nghệ thuật

Bài thứ 9 trong loạt bài viết về 10 tác giả V.N.

SỐ 45

tô thùy yên viết về dương nghiễm mậu

VIÊN LINH: KẾT THÚC CUỘC PHỎNG VẤN BẠN ĐỌC VỀ TIỂU THUYẾT BÂY GIỜ

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

TRONG ĐÔNG-NAM Á

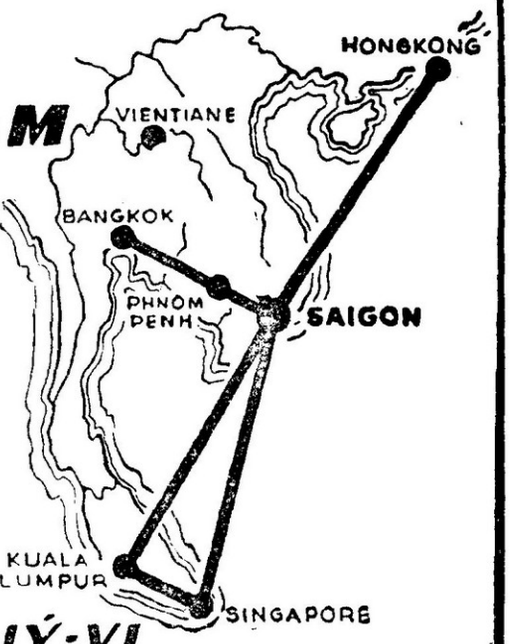

XIN MỜI QUÝ-VỊ LUÔN LUÔN DU NGOẠN

bằng **Caravelle**
PHẢN-LỰC CƠ TRÁNG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI
của
ĐƯỜNG BAY **Hoa sen** VIỆT-NAM

AIP.

★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ
★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ _ ÁP LỰC ĐIỀU HÒA
★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN _ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm-nở tiếp đãi.

★ ★ ★

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG

115 NGUYỄN HUỆ SAIGON 21.624-625-626

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

nghệ thuật

MAI THẢO	☐	VỐN SỐNG CỦA MỘT NGƯỜI CẦM BÚT
VIÊN LINH	☐	GHI NHẬN CHÓT VỀ CUỘC PHỎNG VẤN ĐỌC GIẢ BÂY GIỜ ĐỌC TIỂU THUYẾT NÀO
TÔ THÙY YÊN	☐	VĂN VÀ NGƯỜI DƯƠNG NGHIỄM MẬU
ALAIN BOSQUET	☐	NÓI CHUYỆN VỚI HỌA SĨ SALVADOR DALI
TRẦN ĐỨC UYỂN	☐	ĐỨNG Ở BÃI BIỂN Ô CẤP
PHẠM NHẬT HỒNG	☐	SÂN CÁT
TRẦN TUẤN KIỆT	☐	QUẠ ĐỒNG
DẠ HUYỀN MIÊN	☐	ĐÊM ĐEN
NGUYỄN VĂN KHIÊM	☐	KHOẢNG VẮNG
HUỲNH CÔNG ÂN	☐	CHIỀU BỆNH VIỆN, CHIỀU BÔ.NA
SƠN NAM	☐	VẠCH MỘT CHÂN TRỜI
TÔ THÙY YÊN — MALRAUX	☐	PHẬN NGƯỜI
VIÊN LINH	☐	TỪ ĐÓ,
MAI THẢO	☐	VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN SAO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ SÁU

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Sàigòn Điện Thoại 25.861 — Năm thứ hai, — *tuần lễ từ 20.8 tới 26-8-1966*

mai thảo : vốn sống

TÔI nhớ cách đây mười mấy năm, hồi còn ở vùng kháng chiến, trọng tâm sinh hoạt của những người làm công tác văn học nghệ thuật không phải là thả suy tưởng và rung động từ tim óc mình xuống những mặt bàn viết, mà là sửa soạn châu đáo cho thực hiện cuối cùng này, sửa soạn bằng những chuyến đi. Trước bàn tay viết chữ là bướcchân viết những dặm đường. Người ta gọi những chuyến đi ấy là những cuộc hành trình đi tìm vốn sống. Vốn sống, vốn sống trước đã, Phải có vốn sống, Nói một cách giản dị, nhà văn không thể chỉ đơn thuần xử dụng ý thức của mình để khám phá và đi xâu vào chủ đề sáng tác bằng suy luận của kinh nghiệm và vận động của trí tuệ. Mà phải nhìn thấy, nghe thấy, sờ mó thấy đề tài sáng tác, sống với đối tượng sáng tác, cụ thể, trực tiếp, tại chỗ, như người thợ phải sống đời công xưởng, người dân cày với đất đai, mùa vụ và ruộng đồng mình. Sáng tác tấm dẫm tính chất một điều tra trực tiếp Phần khởi đầu cho một trình tự sáng tác từ thai nghén tác phẩm đến hình thành tác phẩm, thiết yếu phải có những chuyến đi tích lũy cho mình vốn sống, cái rất trí tuệ là sáng tạo nghệ thuật lại bắt đầu bằng một bắt đầu rất lao động, rất chân tay. Bỏ ra ngoài những dụng tâm, chính trị, như trước đoạt và phủ nhận ở người làm nghệ thuật giá trị của trí tuệ khác thường và ý thức vượt bực, phải công nhận những chuyến đi được đề xướng ấy của nghệ thuật kháng chiến có cái tốt, cái cần của chúng cho nhà văn. Phải thấy. Phải biết. Nếu không chỉ là võ đoán. Ngồi giữa bốn bức tường, anh lại không phải là một thiên tài, đời sống chuyên chở vào tác phẩm anh rất dễ chỉ là mớ sản phẩm kỳ dị của tưởng tượng vô bằng, khái quát hóa và giản lược hóa, không tưởng và mù sương.

Điều đáng tiếc, là : đẩy những người làm văn học nghệ thuật đến những công xưởng, những nông trường, ra tiền tuyến cũng như len lỏi vào vùng địch hậu như vậy, ý nghĩa của những chuyến đi kia là đi vào sự thật, mà thực chất thì trái ngược lại, sau những chuyến đi đó, những cái mà nhà văn thâu lượm được và trở về biểu hiện trong sáng tác, lại chỉ là những phản ảnh công thức thảm thương cho thứ sự thật một chiều. Sự thật đó không hề là sự thật đời sống. Sự thật đó đơn thuần là sự thật mác xít, nghĩa là một sự thật của tuyên truyền và cho tuyên truyền. Tôi khẳng định trước điều này. Chính tôi đã là người của những chuyến đi đó. Và những bằng chứng của mớ sự thật một chiều được đem về như mùa màng nghèo mạt của những chuyến đi kia, nhiều vô kể. Đi hay không đi, trở về, tác phẩm chỉ được công nhận và in ra, nếu tác phẩm đó nói những sự thật một chiều, những sự thật một chiều có lợi cho giai đoạn, tô hồng cho chế độ, hát hay cho chủ nghĩa. Bảo rằng những Nguyễn Tuân, Trần Đăng lên đường ra mặt trận. Những Nguyễn Đồng Nam Cao đi xuống với nông thôn, trước khi nhìn thấy sự thật chiến trường và sự thật ruộng đồng, đã bị đeo những cặp kính râm đánh lạc hình hài làm sai ý nghĩa đích thực và toàn diện của sự thật là thế. Những chuyến đi vào sự thật biến thành những chuyến đi công thức, những hành trình giáo điều. Sự thật bị giết chết. Trên đường đi tới gặp nó, tích lũy thành vốn sống. Như trên đường trở về, cái vốn sống ấy được biểu hiện ra. Sau mỗi chuyến đi, người ta thấy gì ? Thấy cặp kính râm trên mắt Nguyễn Tuân, trên mắt Tô Hoài dầy hơn. Cho đến khi nó tối đen, không còn ánh sáng, Và vốn sống là một vốn sống giả. Những chuyến đi kia là giả trá và vô ích hoàn toàn.

□

Ở bài đề tựa tập truyện dài « Chú Tư Cầu » của Lê Xuyên trước đây, tôi có đề cập tới cái hiện tượng sinh hoạt tập trung trong lòng thủ đô Saigon của phần lớn những người làm văn học nghệ thuật miền Nam. Khiến cho những sáng tác của chúng ta chỉ vẹ vuốt được một « thỏa mãn trí tuệ» mà không biểu hiện được đời sống đất nước, dân tộc ta qua những đặc thù sinh động và qua những hiện tượng muôn hình nghìn vẻ của nó. Những người viết, sống tĩnh tại và cầm chân một chỗ. Đời sống thiếu cái dài của những con đường, cái rộng của chân trời, cái khác do những đổi thay, cái mới bằng những nhìn thấy mới. Cho nên viết ra, những chủ đề sáng tác biện chứng và tất nhiên là đồng dáng, đồng tính, phẳng phắt, đồng đều, không phân biệt. Gọi đó là những chủ đề treo sẵn trên những hàng giây điện, nằm sẵn trên những cửa sổ nhiều tầng của buynh-đinh, những chủ đề một mặt, những chủ đề đường phố. Cái không khí ngột ngạt và đóng khuôn trong an ninh và phù phiếm phố phường phải được thay đổi. Bằng đuổi nó đi. Không khí nào thở hút quá nhiều cũng là thứ không khí nhiễm độc. Bằng lùa vào những thước không khí mới. Sống tập trung trong một thủ đô được gọi là «Thủ đô Văn Hóa», sinh hoạt chúng ta ở khía cạnh này thật giống với sinh hoạt tập trung của những nhà văn Pháp tìm vinh quang, đất đứng và trên tuổi ở Paris. Riêng tôi, tôi vẫn thấy là tốt đẹp và hữu ích cho một nhà văn hơn, tốt đẹp hơn lối sống tập trung một chỗ, cái lối sống riêng lẻ, một mình, tự do, độc lập, của những người viết truyện ở Hoa Kỳ. Tiểu thuyết Hoa Kỳ được nhiều nhà phê bình có thẩm quyền ngợi khen như những công trình sáng tác rực rỡ nhất và chứa chan sinh khí đời sống nhất so sánh với tiểu thuyết toàn thế giới hiện nay, nguyên nhân chính là do lối sống đó. Không

của một người cầm bút

đóng đô một chỗ. Mỗi nhà văn riêng một vùng trời. Mỗi nhà văn riêng một vũ trụ. Những ảnh hưởng lẫn nhau đều khó lòng có được vì lối sống không đóng đô vào hông tập trung ấy.

Chúng ta không đi vào những thực tế và những chiều sâu đời sống, với một cặp kính râm đeo chết trên cặp mắt, sau kính râm chỉ thấy được những sự thật một mầu và những thực tế một chiều, Nghệ thuật, chúng ta ý thức được cao hơn ý thức nghệ thuật hiện thực kiểu mác-xít, tất nhiên không phải là một chụp hình, chỉ là một chụp hình, Một chụp hình vô thái độ, như trường phái tả chân và khuynh hướng tự nhiên. Hay một chụp hình đầy đặc những dấu vết của retouche như kiểu chụp hình sự thật của văn chương xã hội hiện thực mới. Nhưng cái vấn đề chụp bắt những đặc thù, những hiện trạng của đời sống, theo tự do tinh thần và ý thức chủ quan phải được đặt ra như một khẩn thiết hàng đầu cho những nhà văn miền Nam, mười mấy năm nay, vì thực trạng đất nước chiến tranh, lưu thông khó khăn, đường xá gián đoạn, lưu đày đã lâu trong lửa điện và nhựa đường thành phố. Phải đi. Phải thấy, Phải có một vốn sống mới. Bằng những ghi nhận, những quan sát mới, và những rung động mới. Tôi nói đều này, nghĩ thật tầm thường nhưng nhiều sự tầm thường vẫn bị lãng quên, và phải nhắc lại. Tổ chức những chuyến đi, đến đâu cũng được nhưng ra khỏi cái mòn nhãm hàng ngày diễn lại của Saigon, trước hết là một cần thiết cho thân thể, lồng ngực, nắng gió, di chuyển, và dọc đường bao giờ cũng là cái liều thuốc chan hòa gió nắng mang lại sự sảng khoái tráng kiện, và biết không không là một niềm tin yêu mới. Bằng những chuyến đi, ta đến với những ngạc nhiên và những tỉnh cờ. Những chuyến đi, trong thực trạng tinh thần và ý thức của người làm văn học nghệ thuật miền Nam hiện nay còn có tác dụng tốt và ích lợi của một duyệt lại. Mình. Khả năng rung động, tiếp nhận và khám phá đời sống của nhà văn đối diện với một trước mắt và một chung quanh khác biệt. Xem sao. Xem những giây tơ trong hồn đã trùng, những đầu điện trong đầu đã mỏi, hay khả năng tiếp súc vẫn còn là một tang trống căng thẳng, một rớt chạm nhẹ nhàng nào cũng đủ để rung lên ? Tôi không nói rằng những chuyến đi là phương thức duy nhất tạo thành vốn sống. Bởi ý thức sẽ dùng làm gì ? Ý thức thấu triệt thừa dư điều kiện nắm vững quy luật và vận động đời sống. Nhưng đọc lại mà xem sáng tác chúng ta bây giờ sao thấy chúng thông thái quá, nhà văn nào cũng như một triết gia, chất thông thái bác học ấy dồn đuổi những nguyên chất mát tươi và bay múa của cuộc đời ra ngoài tác phẩm, và người đọc, tôi có cảm tưởng như đang phải ăn những đồ hộp quá nhiều.

□

Ý thức con người là một hiện tượng đại đồng. Không có ý thức đen không có ý thức trắng. Văn chương ý thức không bao giờ là ngoại lai vong bản như luận điệu cạn hẹp của những kẻ ôm lấy cái cột nhà dân tộc khi dân tộc không phải là một thứ cột nhà. Nhưng nhà văn Việt Nam bây giờ, phóng lớn ý thức tỏa trùm và thấu triệt nhân thế và xã hội tới đâu, cũng cảm thấy xâu sắc và tận cùng điều căn bản này là : định mệnh và lẽ phải của nghệ thuật và con người mình gắn liền với định mệnh của vùng trời và giải đất này, là quê hương chúng ta đang sống. Quê hương như một dành sẵn tất yếu, như thế, không thể vượt ra, không thể chối từ. Chúng ta yêu quê hương đất nước chúng ta không bằng cái tinh thần quốc gia cực đoan. Cũng không cần nói yêu nữa. Mà gắn liền và có mặt. Cho nên tìm hiểu đất nước cũng không bằng cái tinh thần cực đoan. Mà tìm hiểu những sự thật cụ thể quanh mình, của mình, làm nên mình. Đi vào thực tế đời sống làm chất liệu tươi tốt không ngừng cho sáng tạo, mang ý nghĩa một kiểm chứng thường trực khả năng và ý thức nhà văn.

□

Dương Nghiễm Mậu, Tô Thùy Yên đi xuống những vùng chiến thuật, ném mình vào không khí những trận đánh, những sớm hành quân, những đêm tiền đồn, gặp lính chúng ta và dân chúng ta, và còn nhiều người khác, mà tôi biết cũng sẽ thực hiện sự cần thiết phải tới xem tận chỗ, biết tận nơi, chúc cho những chuyến đi tìm gặp thực tế của các anh mang về được những khay thật đầy sự thật. Tôi không muốn hiểu, và lẽ tất nhiên không thể hiểu như thế, những chuyến đi tích lũy tài liệu và vốn sống của chúng ta giống với những chuyến đi tô hồng chế độ thuở nào của những Nguyễn Tuân của những Nguyên Hồng. Hãy tạm đặt tên cho những chuyến đi vào quảng đại sinh hoạt đất nước hiện nay là những phái đoàn điều tra sự thật. Sự thật ta, ta phải biết cần biết. Tất cả. Toàn vẹn. Thảm kịch tồn tại hỗn sược và ngu dần trên xã hội ta từ bao nhiêu năm nay, là sự thật bị coi như kẻ thù, sự thật bị vùi lấp và sự thật bị che dấu, khiến cho sự thật nào khi lộ ra cũng như một bất ngờ một bàng hoàng kinh dị. Không có sự thật nào giết người. Chỉ có những sự thật làm mở mắt, điều chỉnh cho những sai lầm, trách thoát cho những ảo tưởng, khắc phục cho những mù lòa. Bộ mặt thực của đất nước chúng ta như thế nào? Đó là câu hỏi đặt ra, và phải được trả lời cho tất cả những người làm nghệ thuật đang muốn sửa soạn những cuộc «hành quân» đi tìm sự thật.

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

42

vạch một chân trời

Thằng bé hơi ngạc nhiên không dè cái miếu lại được trang hoàng, có nhang khói, có đèn chong. Bên cạnh miếu, chiếc xuồng của nó còn đó, như nấm mộ. Lớp đất sét dường như đã nứt nẻ. Nó lấy làm lạ chưa hiểu tại sao bọn hải tặc chưa phát giác sự thật.

Tư Bá đứng chống nạnh nhìn về mé rừng. Nó thấy rõ Tư Bá trong khi Tư Bá chưa thấy nó. Nó đưa tay ngoắt. Tư Bá đến gần nó :

— Có gì lạ ?

Thằng bé day ra sau, từng chập :

— Lão thầy rắn còn... đâu đây. Ông giết Hai Tam rồi. Ông cho rắn cắn Hai Tam. Ông bắt buộc tôi ra đây với ông đề... theo phe giặc Tàu Ô.

Hai Tam chết. Tư Bá hơi buồn vì chú không làm tròn phận sự đối với con Nhung. Lên rừng xanh, sống chết là lẽ thường. Ngoài sông, bọn hải tặc đốt đèn lên, rút ngọn đèn đến chót cột buồm. Đáng lý ra chú đi theo thằng bé để giết lão thầy rắn. Nhưng giờ đã đến, nếu lo trả mối thù riêng thì hư việc lớn

Chú nói :

— Mầy theo tao. Mầy dẫn cô gái nầy về chòi, giữa rừng. Đừng cho cổ biết rằng Hai Tam đã chết. Cổ là vợ Hai Tam.

— Khó quá. Làm sao tôi dấu chuyện đó được ?

— Đưa cổ vô trong ruột pho tượng Tề Thiên, bảo nằm trong đó mà chờ tao. Trời tối rồi. Nhớ đi vòng quanh đừng cho lão thầy rắn theo dõi.

Nói xong, Tư Bá đến gần miếu đánh thức tên hải tặc đang ngủ gục để canh chừng con Nhung :

— Thức dậy, ngủ hoài sao ?

A Lầu hỏi :

— Mình làm gì bây giờ ?

Tư Bá đáp :

— Coi chừng thằng kia,

Nhanh như chớp, Tư Bá giựt cây mã tấu chém tên hải tặc. Hắn đưa tay đỡ và cánh tay bị rụng. Tên hải tặc kia mở mắt, liếc về A Lầu. Tư Bá chạy tới, chém ngay cổ. Hai thanh mã tấu chạm vào nhau tóe lửa.

Con Nhung cựa quậy với ý định chạy trốn. Cảnh tượng diễn ra thật ghê rợn ngoài sự tưởng tượng. Con Nhung kêu rú :

— Chú ơi !

Nhưng Tư Bá không trả lời. Hai nhát mã tấu bổi theo đã kết liễu cuộc đời hai tên hải tặc. Con Nhung đến gần chú ôm thật chặt :

— Chú ơi... sợ quá.

Tư Bá cười dòn :

— Cháu giỏi quá. Sợi giây dễ bứt quá cháu thấy chưa. Khi người ta muốn sống thì chẳng có thứ giây nào trói được Bé .

Thằng bé chạy tới :

— Thưa ông...

— Đưa cô này vô trong,..bụng ông Tề Thiên. Tao đi đây. Tao lấy cây mác nhỏ... để ăn thua với tụi nó. Nhớ nằm ngủ trong bụng ông Tề Thiên, coi chừng thiên hạ dòm ngó.

Con Nhung vẫn nài nỉ :

— Cháu muốn theo chú, chèo tam bản ra ngoài sông cái để rửa hận. Phải chi có Hai Tam...

Bỗng dưng Tư Bá cúi đầu đau xót. Hai Tam đã chết rồi, và khi Hai Tam chết thì chắc chắn là con Nhung ở với chú như chồng vợ. Nếu giải thích không khéo léo con Nhung hiểu lầm. Chú nói khẽ :

— Nhung... cháu đi theo thằng bé vô rừng cho yên thân. Ngày mai cũng chưa muộn. Lát nữa ở đây xảy nhiều chuyện lôi thôi lắm. Tới mức nầy mà chết thì uổng lắm.

— Sợ.., chú khó thoát,

— Cháu ở đây làm chú thêm bịn rịn. Chú phải chèo tam bản ra ngoài sông, giả làm con sấu thần. Chú phải lặn xuống nước để cạy cho tróc chai trét thuyền. Làm sao cháu đủ sức lặn hụp. Bọn Tàu Ô khôn ngoan lắm.

Con Nhung và thằng bé lầm lũi vào rừng trong khi Tư Bá ra lịnh cho A Lầu đốt hai đống lửa.

Vừa đi thằng bé vừa dò từng bước. Nó mải lo sợ vì lão thầy rắn còn ẩn núp đâu đây. Trong đêm tăm tối, chưa ắt người có sức mạnh thì hạ được đối phương. Con Nhung cứ hỏi từng chập :

— Về đâu vậy, chú em.

— Về chòi ! Chòi ở giữa rừng.

— Ghê quá vậy, trong chòi có ai ở.

— Có,.. tên Mách.

— Tên Mách nào ? Còn Hai Tam ?

Thằng bé bối rối, chưa biết trả lời thế nào cho gọn. Nó tả hình dáng tên Mách và cho biết Lục cụ đã chết vì lão thầy rắn. Con Nhung vụt ngồi xuống :

— Chị không dám vô chòi đâu Lão thầy rắn ác độc lắm. Thôi ! Đưa chị trở ra mé sông.

Thằng bé hơi mừng vì nếu cô gái nầy vào chòi, gặp cái xác của Hai Tam thì thật là khó xử. Tuy mới làm quen với Tư Bá đôi ba lần nhưng nợ hiểu Tư Bá là người cứng rắn. Lúc nãy nó chứng kiến cảnh Tư Bá dùng mã tấu giết hai tên hải tặc.

— Ra mé sông thì bị rầy, chị ơi.

Con Nhung nghĩ ra một ý :

— Hay là em vô chòi xem thử có lão thầy rắn trong đó không ? Thằng già đó ác độc lắm. Nó giết người như giỡn.

Như vậy có nghĩa là cô gái ở lại giữa rừng một mình. Theo sự phỏng đoán của thằng bé thì lão thầy rắn còn rình mò đâu đây. Trong lúc nó vắng mặt biết đâu lão ta giết cô gái.

— Chú Tư căn dặn tôi đem chị vô trong bụng ông Tề Thiên, cái ông Tề Thiên bằng cây bị chặt một tay đem ra ngoài miếu.

— Trong đó có rắn không ! Nếu lão thầy rắn rình sẵn trong đó thì chắc là chị em ta phải chết.

Sau rốt thằng bé và con Nhung đều đồng ý dừng bước giữa rừng. Đêm về khuya, con Nhung ngồi dựa

lưng vào gốc cây mà ngủ thiếp. Thằng bé trèo lên ngọn cây để quan sát.

Phía ngoài sông Cái Lớn, tiếng tù và trỗi lên. Nó đếm kỹ : có tất cả sáu ngọn đèn, những ngọn đèn lung lay. một ngọn đèn ngả xuống từ từ, gần sát ngọn cây bần, vươn lên rồi mất hẳn. Mấy ngọn đèn còn lại từ từ di chuyển về phía vàm biển thật nhanh.

Nó đã hiểu ; một chiếc tàu bị đánh chìm. Tư Bá đã thành công, chú bây giờ ra sao, sống chết thế nào ? Con Nhung giựt mình kêu to .

— Em ơi !

Thằng bé tuột xuống, nói nhanh :

— Tàu chìm rồi ! Mình ra ngoài mé sông thử xem.

Hai người nắm tay nhau, tuy muốn đi nhanh nhưng cây cối che khuất trước mặt. Bên mặt, bên trái, phía trước... Dường như đầy bóng người và tiếng động. Họ nằm xuống rồi qua chạy lui. Vài ánh lửa chập chờn, mưa rơi lác đác khiến chim rừng vỡ tổ.

Hàng chục ngọn đèn xanh lè từ mặt đất bay lên, treo lủng lẳng. Thằng bé thở dài ngồi xuống.

Con Nhung quát to :

— Sao không chạy ? Ma đó !

— Ừ ! Đèn ma. Nếu lạc vô chỗ này thì chết...

— Nếu sợ chết thì tại sao không chạy trốn ?

Làm sao giải thích cho con Nhung hiểu nơi xuất phát những đám ma trơi đó là vùng tử địa. Lục Cụ, lão Chòi Mui rồi lần lượt mại đây Hai Tam cũng đến đó mà nằm. Có thể là lão thầy rắn đang ngồi tại đó mà rình rập.

Một dáng người mảnh khảnh đứng sững trước mặt thằng bé. Nó và con Nhung ngồi xuống một lượt. Người ấy nói to :

— Người hay ma kìa ?

Rồi quay mặt, thằng bé lanh tay chụp một nhánh cây khô ném mạnh. Đúng là lão thầy rắn. Trong rừng U Minh giờ này còn ai phân biệt người sống kẻ chết, ngay cả người còn sống như lão thầy rắn, thằng bé vẫn xem như ma quỉ !

Chờ khi lão thầy rắn khuất dạng thằng bé nói với con Nhung :

— Về chòi, chị ơi. Bọn Tàu Ô chạy ra biển rồi. Lão thầy rắn chạy trốn rồi.

Con Nhung càng bối rối hơn :

— Sao em biết ? Lão thầy rắn ở đâu ?

Thằng bé nói gắt ;

— Chú Tư Bá khó tánh lắm. Đừng cãi lời.

Vừa đến chòi, thằng bé sửng sốt khi nghe tên Mách lên tiếng :

— Ai đó ? Bé phải không ?

Thằng bé hỏi :

— Tôi đây ? Ai ở trong chòi...

— Tư Bá.

Tư Bá chạy đến gần pho tượng Tề Thiên. Chú đón nhận con Nhung với giọng nói nghẹn ngào :

— Cháu ơi ! Chú đánh chìm một chiếc tau, bọn hải tặc chết chìm vô số, mấy chiếc còn lại chạy ra biển. Nhưng mà... Hai Tam chết rồi.

Con Nhung chạy vào chòi, ôm lấy xác Hai Tam. Thằng bé đốt lửa lên cho sáng. Tư Bá đứng yên. Thằng bé giải thích :

— Hồi chiều lão thầy rắn loan tin bậy bạ khiến Hai Tam chạy ra sân. Thừa lúc đó lão thầy rắn mở nắp hũ cho con rắn lục phóng ra.

Tư Bá trố mắt :

— Nói bậy bạ là nói điều gì ?

Thằng bé cúi đầu, ấp úng ?

— Dạ, khó nói lắm.

— Mầy cứ nói.

Tên Mách xúi dục :

— Bé ! Cứ nói đi. Không khéo anh em mình bị giết. Tao sợ quá. Cán chòi nầy vàng đau không thấy chỉ thấy toàn chuyện chết chóc.

Rốt cuộc thằng bé mời Tư Bá ra sân ;

— Xin lỗi...ông. Lão thầy rắn nói cho Hai Tam biết rằng chú lấy con Nhung làm vợ. Vì vậy Hai Tam tức giận quên đề phòng.

— Thôi ! Chuyện cũ rồi, mầy đừng nói cho ai nghe. Chờ chôn xác Hai Tam rồi hãy hay.

Từ phía pho tượng Tề Thiên, Tư Bá nghe tiếng động bất thường. Một bóng người từ trong ruột pho tượng chạy vụt ra, té sấp.

Không cần suy nghĩ, Tư Bá hiểu đó là lão thầy rắn. Chú túm cổ lão ta siết mạnh. Lão kêu van .

— Tội nghiệp, cho tôi sống với chớ...

Tư Bá muốn đưa lão thầy rắn vào chòi, bắt buộc lão ta thú nhận tội lỗi. Nhưng để làm gì ? Chú từ từ buông tay :

— Lão về đi. Đừng ở xứ này nữa . Mình giết nhau nhiều quá rồi. Lão ở đâu ?

— Trước kia tôi ở rạch ông Rầy.

— Về nói lại rằng con Nhung còn sống và có chồng. Chừng vài tháng nữa nó về...Nãy giờ lão ở đâu ? Nói thiệt tôi tha tội cho.

— Tôi ở mé sông, thấy tàu chìm.

— Đi đi ! Tàu chìm trong chốc lát chớ chìm hoài hay sao ? Bịn rịn gì nữa: Ở đây làm gì có vàng. Bất quá là có một bài học khôn, bài học nhơn từ nầy thôi.

□

Lẽ dĩ nhiên Tư Bá và con Nhung thành vợ thành chồng. Họ bỏ nền chòi, xô ngã pho tượng Tề Thiên rồi đến vùng Chắc Băng để cuốc rẫy khoai mì.

Tên Mách trở về Tắc Cậu, vào chùa mà tu.

Thằng bé xin đi theo vợ chồng Tư Bá.

Nhưng có điều trớ trêu là tên tuổi Tư Bá, con Nhung không được ai nhắc nhở. Dân địa phương cứ nhắc nhở chiến công của quỉ thần đã đánh chìm tàu. Hiện nay, trước khi đến vùng U Minh, từ phía biển đi vào nhìn trên bản đồ chúng ta thấy một địa danh chánh Ngã Ba Tàu, và một địa danh phụ : Cái Tàu.

Tàu tức là chiếc Tàu Ô, chở người Tàu. Có lẽ xưa kia chiếc tàu Long Phi bị chìm đâu đó và bọn hải tặc nếu không chết đuối thì chạy vào rừng... lần hồi trở thành con dân Việt Nam.

— HẾT —

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LẸ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

BÀI THỨ 9 TRONG LOẠT BÀI VIẾT VỀ 10 TÁC GIẢ VIỆT NAM

bài Tô Thùy Yên

THOẠT trông, Mậu không trình diễn cái bề ngoài của một nhà văn, nói cho dễ thông cảm hơn, của một nhà văn nghệ theo phác họa sẵn có trong trí óc phần lớn người đọc. Từ dáng dấp, cử chỉ, tính tình đến phục sức. Ở Mậu, tất cả đều không vượt quá tầm mức bình thường. Kể luôn đời sống của Mậu. Người Mậu gầy mỏng, khuôn mặt tóp nhỏ, xương xẩu với đôi má hóp sâu, cặp mắt chất chứa tinh nghịch, nụ cười bùi ngùi, đại lượng và đặc biệt, tiếng cười ha hả, hào sảng nghe thật sướng tai. Quần áo của Mậu là biểu hiện của cái chung chung tức không chểnh mảng cầu thả mà cũng không chải chuốt diêm dúa. Đôi khi chúng tôi bắt gặp Mậu ăn diện như ai. Nhưng dường như Mậu chẳng thích ăn diện, nói là Mậu ngại ăn diện đúng hơn, Mậu ngại phải đi đâu với cà vạt, áo lớn. Tóm lại, bề ngoài của Mậu là cái bề ngoài hằng trông thấy của những thanh niên nào đó trên hè phố, rất bình thường, không hề kêu gọi sự chú ý của bất cứ ai, dù tò mò tinh tế đến đâu. Mậu lẫn vào trong sự bình thường bằng sự mẫu mực của mình.

Đời sống của Mậu hết sức khép kín. Có thể là Mậu quen biết rất nhiều người nhưng Mậu chỉ chơi với một số người hạn định. Rất ít khi Mậu nói về mình dù là nói với những bạn hữu thân thiết. Gia cảnh Mậu ra sao ? Tâm tình Mậu thế nào ? Có lẽ đó là những điều ít ai được biết. Quen sơ với Mậu chắc không ai không đinh ninh Mậu thuộc vào loại rùa hay loại hến tức loại làm chủ một cái vỏ rất dày cứng che kín cả mình. Từ đó, người ta cũng dễ suy diễn nhầm lẫn là Mậu thiếu thốn tâm tình. Nhưng ngẫm kỹ, đối với loại người cộng ít phát hiện về mình, tâm tình của họ càng thiết tha sâu đậm. Trước đây khi được nhờ viết về Dương nghiễm Mậu, tôi đã cười bảo Mậu : « Tôi có biết gì về cậu đâu, thôi bây giờ cậu hãy kể cho tôi nghe những chuyện tình của cậu. » Thói quen của tôi khi muốn đến gần tâm tình trung thực của người bạn nào, tôi chọn con đường gần nhất là những chuyện tình của họ. Mậu chỉ cười trừ, vẫn tiếng cười ha hả khoái chí. Cho mãi gần đây, trong một chuyến thăm viếng những tiền đồn mà tôi bằng lòng vì đã lôi được Mậu đi theo, vào một đêm ở cứ điểm Thới Bình giữa vùng U Minh Thượng, không ngủ được vì những ly cà phê đặc đậm uống về khuya, vì những tiếng súng pháo binh rúng động mặt đất không gian ngay sát cạnh, chúng tôi nằm bàn với nhau về một vài chuyện nghiêm trọng và rất nhiều chuyện tầm phào. Suốt đêm đó, Mậu tâm sự những chuyện tình đau buồn trong đời Mậu, những chuyện tình này đã xuất hiện thấp thoáng với một vài thêm thắt biến cải, dĩ nhiên, trong tiểu thuyết của Mậu. Qua những tâm sự, nhất là qua cách thức trình bày những tâm sự với những chi tiết thật bất ngờ, tôi chợt khám phá một Dương Nghiễm Mậu rất nặng tình với những kỷ niệm của mình, nặng tình đến đỗi dường như không muốn cho kẻ khác, dù đó là một bạn thân nhìn thấy, hiện diện trong đó để có thể che khuất hay khuấy mờ chúng. Phải chăng chung quanh Mậu, ngoại trừ cặp mắt tinh anh ngời sáng kia, là cả một vùng bóng tối dầy đặc của tâm tình.

Một vùng bóng tối có lẽ Mậu muốn duy trì và phát triển nó thêm ra để dễ bề lẩn trốn trong đó. Phải chăng vì vậy mà đôi khi Mậu kể lại một vài chuyện mập mờ liên quan đến mình cốt để đánh lạc hướng những bạn bè muốn truy tầm Mậu. Nhưng ngược lại, bao giờ Mậu cũng muốn tìm hiểu tường tận về người khác, tìm ra lý do vững vàng để thương mến họ : Mậu sẵn sàng nghe chuyện về bất cứ ai, dù thân hay sơ. Do đó, điều chẳng nên thắc mắc là Mậu có thể chơi thân cùng lúc với cùng hai người không hề ưa nhau.

Dù vậy, Mậu vẫn xử dụng một cái nhìn thường khi hài hước về cuộc đời, kẻ khác và cả chính mình, không buông tha. Mọi nhân vật, mọi sự việc xuyên qua sự thu nhận của Mậu rồi đều có thể được diễn tả bằng khía cạnh hài hước của nó bằng những lời lẽ nghịch ngợm nhất nhưng cũng vô hại nhất. Một hài hước bi thảm đấy nhưng cũng bao dung đấy. Ức quá mà không làm gì được nên chỉ có cách cười trừ. Cái cười cũng là một sự trả thù và sở dĩ người ta phải trả thù là vì dường như chỉ để quên đi. Vậy cái cười của Mậu cũng là một ý muốn quên đi. Cuộc đời này với vô vàn phiền bực đau thương cũng phải quên đi. Nên cuộc đời hiện ra với tiếng cười hahả của Mậu ở bên trên. Chẳng hạn, sau khi kể lại những chuyện tình khốn khổ của mình, Mậu kết luận : « Những cô gái bỏ đi lấy chồng, ông có biết vì sao không ? Chỉ vì tôi đã lỡ quên hỏi họ làm vợ. »

Chưa hiểu rõ Mậu, người ta dễ nghĩ Mậu là một gã khinh người ngạo đời, một gã đi giữa trần gian với nửa con ngươi. Nhưng nếu gần Mậu, khó phủ nhận được lòng chí tình của Mậu đối với bạn. Chơi thân với Mậu rồi người ta có thể yên tâm, hà tất phải giữ kẽ. Mậu sẵn sàng bênh vực chống chế cho bạn. Mậu quan tâm cho bạn, từ những việc nhỏ nhất. Tốt hơn nữa, Mậu lại không khi nào đòi hỏi sự trả lại tương xứng về phía bạn. Mậu cho, và cho luôn.

Mậu còn sở hữu cái đức tính nhẫn nại cần cù, ham thích những công việc lớn lao, cái đức tính của người nông dân từ những vùng thiên nhiên khắc nghiệt. Việc khó đến mấy Mậu cũng ráng làm xong đúng ngày đã ấn định, ấn định với chính mình thôi, cái mới khó hơn. Trễ nải đồng nghĩa lỗi lầm lớn lao, đối với Mậu. Và như một nông dân phải phóng xa những cơn phẫn trắc của đất trời, Mậu chi li trong vấn đề tiền bạc. Mậu không dư tiền, nhưng không bao giờ thiếu tiền. Khác với phần đông những văn nhân nghệ sĩ, Mậu từ chối lề thói ăn tiêu vung tay quá trán nên lúc nào Mậu cũng sẵn tiền, dù Mậu làm nghề gì việc gì hay dù Mậu thất nghiệp. Do đó, Mậu không cảm thấy bị lệ thuộc vào người nào, vào thứ gì; Mậu tự do thong dong. Nhưng chẳng phải vì vậy mà Mậu không phát hiện nổi một cốt cách hào hoa và một tấm lòng cưu mang. Trái lại. Có lẽ chưa người bạn nào của Mậu mượn tiền Mậu, phải hỏi đến hai tiếng Có không khỏi cần phải hỏi nữa. Mậu biết là đưa ngay.

Ham thích những công việc lớn lao nhưng Mậu không hề ngần ngại trước những công việc nhỏ nhặt phải có của những công việc lớn lao. Thí dụ : Mậu từng đóng vai tùy phái chở giao nhà phát hành tờ báo mà chính Mậu làm quản lý. Không một chút mặc cảm. Chỉ vì tùy phái cũng cần thiết như quản lý. Có thể nói Mậu hội đủ những điều kiện cần yếu của một cán bộ trung kiên. Dường như Mậu chẳng từ nan trước bất cứ trở ngại nào, nếu trở ngại đó còn có thể vượt qua hay đi vòng được.

□

VĂN VÀ NGƯỜI DƯƠNG N. MẬU

D.N M. (trái) và U.T.Y. trên bãi đáp trực thăng tại U Minh

Dương Nghiễm Mậu tên thật là Phí Ích Nghiễm, sinh năm 1936 tại Bắc Việt. Đã cộng tác với các tạp chí Sáng Tạo, Thế Kỷ Hai Mươi, Tin Sáng. Thư ký tòa soạn tạp chí Văn Nghệ (1963). Các tác phẩm đã xuất bản : Cũng Đành (Văn nghệ), Gia Tài Người Mẹ (Văn nghệ), Đêm (Giao điểm), Đêm Tóc Rối (Thời mới), Tuổi Nước Độc (Văn), Đôi Mắt Trên Trời (Giao điểm), Nhan Sắc (An tiêm), Sợi Tóc Tìm Thấy (Khai trí), Phấn Đấu (Văn).

Tuy muốn xử dụng văn chương ngoài mục đích thuần túy văn chương, Dương nghiễm Mậu vẫn là nhà văn, theo ý nghĩa tinh khiết của danh từ. Nhà văn với tiếng nói của mình, thế giới của mình.

Thế giới đó của Mậu trưng bày những bi đát gớm ghiếc, những tối tăm rờn rợn, những bải hoải rã rời, những thét gào tắc nghẹn, những uất ức mất lời, trong đó sinh sôi những chuột rệp, bệnh tật, đói nghèo, vô học và tính xấu, với đôi khi, không thể thiếu, một vài cái cười hỗn xược hay tang thương. Đó cũng là thế giới của những chuyển động tâm lý chằng chịt, những độc thoại dồn dập hỗn độn, những làm lại không gian thời gian, những tìm kiếm gia tài không có, nhan sắc chưa thành, thế giới của cái vẻ suy tư.

Rồi thôi, Mậu dừng lại ở danh hiệu nhà văn, chưa bước sang danh hiệu nhà tư tưởng, dù còn một bước ngắn thôi. Nên văn chương của Mậu treo lên những trình bày ngoạn mục, những diễn tả lôi cuốn, dưới một ánh sáng kỳ quặc, với những góc cạnh ác hiểm về những con người biết mặt, những sự việc nhan nhản của một thế giới dường như quen thuộc lắm.

Vì muốn xử dụng văn chương ngoài mục đích văn chương, Mậu thường khi bị chận lại vì vô số những điều kiện khách quan hay chủ quan. Hoặc vì khuôn khổ chật hẹp được ấn định cho kẻ dùng văn. Hoặc vì tình trạng bất lực cố hữu của văn chương. Nên Mậu thường khi đã phải đi vòng. Tôi muốn đề cập đến tính chất ngụ ngôn trong văn chương Dương Nghiễm Mậu, mượn cái này để chỉ cái kia. Chẳng hạn *Gia Tài Người Mẹ* là gì, nếu chẳng là câu chuyện ngụ ngôn ? Còn những truyện trong *Nhan sắc* chẳng lẽ lại là những truyện dã sử hay sao ? Và tính chất mơ hồ, điều kiện của ngụ ngôn, không chỉ là một mơ hồ về diễn đạt, mà còn là một mơ hồ về tư tưởng của chính tác giả. Nên tuy những nhân vật của Mậu muốn bỏ dứt thế giới của Mậu để ra đi nhưng chỉ đi quẩn quanh trong những miền chập choạng. Nhưng cũng chính nhờ những bước quanh quẩn ấy mà Mậu còn là nhà văn, theo ý nghĩa tinh khiết của danh từ. Chớ nếu những nhân vật của Mậu đi thẳng rồi, có lẽ Mậu sẽ trở thành một nhà luân lý cổ điển Tây phương và trạm cuối của hành trình (nói bây giờ e sớm quá chăng ?) sẽ là sự bảo thủ. Ngoại trừ trường hợp Mậu nới rộng thêm ra thế giới của mình bằng những ánh sáng mới, với những góc cạnh mới.

5

Đừng cho ta thấy sự suy tàn của chúng
Hãy cho ta nghe niềm đau khổ trong ta
Trái tim vừa thành hình một tình yêu bao quát
Ta là bạo lực cuối cùng đến với em
Biển là bạo lực cuối cùng của trái đất.

THỨC GIẤC TÔI

Buổi sáng báo hiệu
Bằng tiếng nổ dưới phố
Ánh nắng soi
Giật mình tôi thức giấc

Tôi thức giấc
Nhận sự đau đớn đầu tiên
Đó là
Giấc ngủ vừa đánh mất

Tôi vẫn phải thức giấc như mọi ngày
Để tiếp tục nguyền rủa thân phận
Con chim gõ kiến
Gõ vào thân cây
Cần cù như tôi gõ vào số mệnh
Nhắc nhở rằng
Tôi vẫn sống
Tôi vẫn sống thật mà
Nhưng hoàn toàn vô ích.

QUA CUỘC TÌNH TÔI

Người xà ích dong cương xe tứ mã, thân thể hắn nhom nhem, đôi mắt tinh khôn. Đốm lửa phía sau, niềm hy vọng cuối mùa leo lét trong tim kẻ già nua suốt đời tận tụy. Trời đông căm thù, đường mòn heo hút mây trắng bay qua, tóc em thì rối những cơn gió bạo tàn. Buồn khôn siết. Gương mặt hoa cau, ôi đầy ắp ngây thơ. Tình ái đầy tay em chứa cả hồn anh trong mắt biếc và môi cười một nụ yêu thương

Anh gọi thầm em khi tâm hồn đổi mới còn bóng em lãng đãng ngao du.

Trước mặt tên đánh xe lối nào dẫn tới thiên đường, lối nào dẫn tới vực sâu mà ở đó rắn rết được nuôi dưỡng bằng thịt người, bằng màu me cửa những cây ô liu vườn Cathséman với trăm nghìn phiến đá dao găm

Với khúc bi ca này, anh thủ vai người cải lương hát cao mãi mãi và nghe âm thanh dội lại cho linh hồn run lên. Bởi trót mang chiếc dây đàn căng trong trái tim, trong từng mạch máu, trong thớ da nên suốt đời yêu đương tha thiết, anh khuất mình chịu tội trước dung nhan. Kết cuộc tên đánh xe mù quáng trong hơi thở đuối dần, hắn giơ roi quất mạnh, cuộc đời lao xuống hư vô. Bây giờ em đã hiểu, đây là lời di chúc khuyết danh của kẻ sống trên đời

Em cứ việc bắt đầu. Khóc đi nhưng đừng tiếc. Chút ân tình hãy để dòng nước mắt cuốn trôi, anh sẽ tặng em vòng hoa cẩm chướng. Còn anh kẻ bại trận một đời xin đứng vào góc công viên hóa thành tượng đá. Những giọt mưa nên rơi xuống ướt vai, có phải nỗi u tình lần quất.
Anh hai tay đưa hứng ngậm ngùi.

một đêm mưa trên bờ sông Saigon

Ôi được ôm em hôn trên bờ sông
Một đêm mưa ẩm ướt thật là tuyệt
Anh tung hê tất cả những đau buồn
Anh tung hê tất cả những nhọc mệt
Xuống dòng sông
Chảy theo con nước rút.

Saigon bây giờ đã ngủ yên
Saigon bây giờ đã nửa đêm
Đường phố không người
Chỉ còn những giọt mưa xối xả
Trên đầu tóc em
Và những giọt mưa rất ngọt
Lăn trên môi anh.
Ôi làm sao mà nói hết
Nỗi ước ao thèm thuồng
Đang hồi sinh từng tế bào đã chết

Anh không còn nhớ nữa, giờ giới nghiêm
Anh muốn quên quên những điều trông thấy
Suốt con đường Tự do
Khi chúng mình dung dăng qua đó.
Một vài người da trắng đã quay lại nhìn em
Cười nham nhở
Như những tên cao bồi say rượu
Trong các thị trấn miền Tây Châu Mỹ
Hồi ông Lincoln chưa ra đời
Và bản tuyên ngôn nhân quyền chưa viết
Và cả những bản giao ước
Giữa các chính phủ ta và chính phủ Hoa kỳ
Cũng chưa từng ký kết.

Nhưng bây giờ anh muốn thêm
Vào những bản giao ước đã ký
Một vài điều cho các cặp tình nhân
Trong đó cấm mọi người da trắng
Cười nhạm nhở.

Mưa vẫn rơi xối xả
Mưa vẫn mưa hoài
Tưởng không bao giờ dứt. Không bao giờ.
Như buồn rầu trong trái tim
Như bàng hoàng trong trí não

SÂN CÁT

LÚC đầu, có hai người đàn ông đứng đâu mặt ở gần mé hiên của một dãy trại lợp thiếc, có một người quay lưng về phía mặt trời lặn, ánh sáng phụt đỏ, trời không một chút mây, gió thổi nhè nhẹ làm cái bao thuốc ruby rỗng lăn vòng vòng về phía cuối dãy chỗ lùm cây thấp gần con suối nhỏ. Người đàn ông mặc áo cụt tay quần cụt trắng lần tay mở bốn cái nút áo phanh ngực ra quay về hướng gió, hai vạt áo lất phất, người kia mặc quần cụt đỏ ở trần, quay lại đứng cùng hướng với người trước hai tay chống ở hông, chân thẳng chân dùn cúi xuống nhìn đôi dép cao su, một lát sau dậm dậm hai chân cho cát bay sạch dép. Phía bên phải chỗ họ đứng tám cánh cửa của dãy trại đều bỏ lỏng thỉnh thoảng có một vài cánh quay rít kẽo kẹt khép lại rồi quay ra theo cơn gió luồng. Họ vẫn đứng yên, người mặc áo trắng cho tay vào túi áo ngực trái lấy bao thuốc ruby đưa cho người kia 1 điếu rồi bật quẹt lửa cùng đốt hút, tiếng nắp ống quẹt đóng lại vang lên một âm thanh trong vắt. Bao thuốc lép một nửa và cái ống quẹt người đàn ông mặc áo thu về cầm ở tay trái để sau mông. Người đàn ông ở trần gạt tàn thuốc phía tay mặt, một ít tro trắng bay xuôi ra phía lưng cùng một làn khói xám trắng, lúc đó họ bắt đầu nói chuyện.

— Mầy có thấy mát không ?

— Đứng vầy cho gió nó thổi. Mát chớ. Bây giờ mới thấy mát. Người đàn ông mặc áo vừa nói vừa đưa đuôi thuốc lên kẹp ở môi, cởi áo cầm ở tay mặt rồi quay lưng bước lên hiên đi dọc về phía cuối dãy, người kia ngoái cổ ngó theo một chút rồi xoay về vị trí cũ hút thuốc. Người đàn ông cầm cái áo đứng dừng lại trước khuôn cửa trống thứ ba kể từ cuối dãy, có tiếng nhạc vừa đủ nghe phía trong, sau lớn dần, kế đó người đàn bà bước gần lại ý cầm cái radio nhỏ trên tay trái nâng lên ngang bụng, tay mặt hất hất tóc ra sau ót, mỉm cười, lấy cái áo bước thẳng ra khỏi vòm cửa qua ngang người đàn ông nhìn ra giữa sân và người kia đang đứng hút thuốc.

— Chiều nay anh không đánh boule sao ?

— Sao không. Tụi nó đi xuống phố hết, còn hai đứa và một đàn bà đánh với nhau ai hoan hô. Nhưng rồi cũng phải đánh cho đỡ buồn. Người đàn bà cầm cái áo quay lại đi vào trại ngang mặt người đàn ông không nói chi. Khi người đàn bà đi khuất vào trong trại người đàn ông cầm bao thuốc và cái quẹt lửa bước ra đứng trên sân cát nói lớn :

— Để đứng cho gió thổi một lát đã Người đàn bà ôm cái radio trở ra.

— Ừ, hai người đánh với nhau đi em sẽ làm kẻ hoan hô cho. Em sẽ hoan hô kẻ thắng, mở bia rót bia, mời thuốc cho hút nữa. Người đàn bà vừa nói vừa tiến lại người đàn ông, lúc đó nghe có tiếng khua động của gỗ chạm vào nhau.

— Em hoan hô làm sao ?

— Thì em la hay quá tài quá như mấy chả la mọi lần. Gió bắt đầu thổi mạnh hơn trước, mấy mảnh giấy vụn và lá cỏ khô lăn tròn và bay rà rà về phía cuối dãy. có một mảnh giấy báo tấp vào chiếc dép trái của người đàn ông, y đốt thuốc hút và bước tới gần người kia, mảnh giấy tiếp tục bay.

Hai người đàn ông bắt đầu đi quanh cái sân rộng giới hạn bởi vòng rào cây và dây chì gai vòng tròn nâu sét, một lát sau 2 người dừng lại trước hiên ngay khuôn cửa lúc nãy, cùng nối thuốc.

— Em la lớn có bằng sáu đứa và năm đàn bà không ? Người đàn bà hiện ra giữa khuôn cửa cách hai người đàn ông lối trăm thước, ôm cái radio bằng hai tay ngay ngực, nhìn hai người đàn ông cùng một lúc từ đầu xuống chân rồi tiếp tục bước từng bước ngắn.

— Em sẽ ráng la cho thật lớn, cười cho thật lớn và vỗ tay nhảy tưng tưng và em cũng sẽ hét lớn tổng mạnh lên, a tổng tài quá ha ha ha và... Người đàn ông mặc quần trắng cầm bao thuốc và cái ống quẹt đưa lên khỏi đầu quơ quơ cười lớn, nhìn sang người kia.

truyện ngắn

phạm nhật hồng

— Ai cũng có tinh thần. Tàm tạm là được. Nhưng đó chỉ là tập dượt thôi, chừng làm thiệt thì phải cộng thêm rất nhiều cái tinh thần thưởng thức điệu nghệ nữa. Họ nhìn lẫn nhau. Dãy trại ở giữa khoảng tim sẫm của bầu trời, sân cát, rào cây chà gai, lùm cây thấp, lối đi mòn nhẵn, những dãy trại thiếc sám ngắt yên lặng trên ngọn đồi, người đàn bà bước ra đứng khoảng giữa hai người vặn nhỏ radio nhìn ra phía con đường đổ dốc xuống thành phố, lúc đó có 1 chiếc jeep chạy vào cổng chính, trên xe chỉ có tài xế, xe chạy thẳng vào phía họ đứng rồi quẹo phía phải biến mất sau dãy trại bên kia, một ít cát bay tung lên làm người đàn bà quơi quơi tay trước mặt. Hai người đàn ông ngó theo, chỉ tay nói chuyện, người đàn bà bước ra giữa sân nhìn lại hai người kia rồi nhìn lên trời đưa tay chỉ vệt khói trắng vòng cung.

— Coi kìa máy bay thổi khói thành hình thật đẹp.

Hai người đàn ông cùng ngẩng mặt một lượt nhìn lên trời. Một người nhìn người đàn bà phía lưng.

— Y bay cao đến nỗi không nghe chi cả.

— Chắc nó bay đứng lên. Người đàn bà buông thõng hai tay ngửa mặt nhìn theo vòng cung khói trắng trôi lần về phía mặt trời lặn lớn dần.

— Đẹp quá, chắc họ bay chơi.

— Biết đâu. Người đàn ông mặc quần trắng lấy thuốc đốt hút, sau khi hít một hơi, y chìa bao thuốc sang người kia, hắn nhìn chiếc dép da của người đàn bà di di trên sân cát lắc đầu.

— Không, hút hoài khô hết nước miếng. Phải có cái chi uống thì ngon. Y bắt đầu bước đều về phía cuối dãy trại, đứng lại kế bên lùm cây nhìn xuống con suối, lúc đó mặt trời vừa biến mất, trên thân thể trần trụi bóng tối lờ mờ bắt đầu bò lần vào kẽ nách, cổ dưới cằm và trong lùm cây, gió rít qua lùm cây rì rào, y kéo hai tay buông thõng lên gà vào hai bên hông cúi mặt nhìn xuống con suối phơi hai bãi cát nâu sậm, dòng nước mỏng chảy hình con rắn bò. Y ngửa mặt lên hít một hơi dài thở phì ra rồi quay trở lại, con suối phía dưới sâu nhỏ bong tối lớn dần.

Lúc người đàn ông kia đi, người đàn bà ôm cái radio đen trong lòng hai bàn tay đi ra phía cổng đứng dựa lưng vào thành gỗ, một lát sau xoay lại đưa cái radio lên gần ngang tầm mắt sau đó nghe tiếng nhạc và giọng hát lớn hơn. Người đàn ông bỏ con suối đi gần đến người đàn bà lúc vượt qua ngang y nhìn ngắm nàng chậm chạp.

— Tụi nó đi từ lúc nào ? Người đàn bà giựt mình thõng hai tay đứng dừng lại chân trước chân sau.

— Chi anh ?

— Tụi nó đi từ trưa ?

— Mấy cha ở số một, hai, sáu, bốn, năm và tám hả ?

— Ờ, tụi nó đó.

— Em cũng không hiểu, lúc ăn cơm xong, ngủ một giấc dậy sang rủ mấy bà đánh tứ sắc chơi, đi một lượt không thấy bóng ma nào hết, súng đạn bừa bãi trên nệm giường. Chắc mấy chả dắt bà xã đi coi phim dưới đó. Sao anh không đi xuống dưới đó chơi cho vui, lâu lâu cũng đi một lần chớ. Người đàn ông cầm thuốc và quẹt lửa nãy giờ đứng giữa sân đi gần lại hai người đang nói chuyện, lúc bây giờ thân thể của họ chìm vào khoảng tối lờ mờ.

— Mẹ, không hiểu chừng nào tụi nó mới về.

— Sao anh rối lên vậy. Người ta đi chơi mà anh nóng ruột.

— Tụi nó làm chiều nay yên lặng.

— Yên lặng nhớ đủ thứ. Người đàn ông mặc quần đỏ sốc lại dây lưng quần quay lại nói với người kia và xin một điếu thuốc, người đàn bà quay nhìn con đường dốc, không quay lại, y tiếp nhớ lung tung và buồn nữa.

— Vậy sao các anh không lấy banh ra chơi đi. Mọi lần bây giờ các anh đã chơi được bốn hay năm ban rồi, bữa nay thì...

— Đợi bọn nó.

— Đợi cái đám sáu đàn ông năm đàn bà mà thành một đám đông. Người đàn ông mặc quần đỏ nói nhỏ thấp và chậm vừa nói y vừa ngoái cổ nhìn người đàn bà đứng sát đường kẽm gai. Y tiếp chiều nay bà chủ câu lạc bộ cũng nghỉ

— Bả không đi đâu chắc.

— Hôm qua bả nói đi. Người đàn ông chuyền cho người đàn bà bao thuốc và cái quẹt lửa.

— Bả đi đâu ?

— Không biết.

— Con gái út của bả nghỉ hè.

— Trẻ hả.

— Trẻ. Thật trẻ.

— Sao tao không hay ?

Người đàn bà quay thật nhanh đi như chạy vào phía hiên la lớn :

— Ối, mấy cha hễ nghe đến con gái thì, bộ con gái nó thơm hay ngọt lắm sao, đàn bà hai mấy tuổi là đồ bỏ. Khi sắp vượt qua khuôn cửa, nàng quay phắt lại nhìn hai người đàn ông đang cười, giọng bực tức và như hét người ta cũng thân thể thịt da xương cốt đầy đủ tiện nghi hết chớ bộ đồ bỏ, da trâu à. Hai người đàn ông lúc đó đứng quay mặt về hướng người đàn bà phác một vài cử động và cười thật lớn người đàn bà biến mất tiếng nhạc radio cũng dứt hẳn. Hai người đàn ông đứng đâu mặt hút thuốc nói chuyện quơ tay giữa sân cát trời xuống tối rất nhanh, một lúc sau chỉ thấy hai cái bóng đen nhúc nhích, yên lặng. Hai đầu thuốc một lát lóe sáng thật rõ trong sân bao quanh nền vách gỗ càu tối. Hai người vẫn nói chuyện, lúc nhỏ lúc to, phía bên kia con đường dốc xuống lối độc đạo đi phố, một ngọn đồi cao hơn lấp lóe ánh đèn xe và tiếng động cơ vọng lại thật rõ.

Người đàn bà giữ chặt chân ghế cho đứa con gái treo cái đèn măng-sông lên móc. Lúc đứa con gái tụt xuống có bốn thanh niên bước vào cửa, cả bốn đều nhìn đứa con gái cười, ngồi xuống ghế kêu cà phê uống để canh.

— Các cậu không đi đâu ?

— Dạ không đi được, lên phiên.

— Vậy.

— Tối nay sao yên tĩnh kỳ cục. Bốn cái tách sành tráng men trắng đứa con gái vừa bày ra trên mặt bàn vuông dài, một người đốt thuốc hút cho đường vào tách quậy đều đều.

— Bữa nay trại con suối không thấy mấy chả chơi boule. Người đàn bà ra đứng ở cửa nhìn bâng quơ một lát quay vào.

— Tới giờ nầy chưa có điện. Ngưng một lát, lúc chiều tui thấy có hai người ở trển chắc có chơi boule. ngừng một lát, mà bây giờ trời tối chơi sao được. Một hồi lâu sau, bốn thanh niên ra khỏi câu lạc bộ lúc ra đến sân cờ mỗi người đi một phía, hai người đàn ông vẫn còn đứng ở sân hút thuốc. Người đàn bà cọ diêm đốt đèn cầy gắn vào nút chai bằng kẽm đặt giữa bàn, cái radio ở trên một cuốn sách gáy dầy có hàng chữ đen cỡ lớn không bọc bìa, tiếng ca eo éo của một cô đào cải lương. Khi ngọn lửa cháy lớn, người đàn bà biến mất sau tấm màn vải hoa xanh

xem tiếp trang 22

trần tuấn kiệt

TÍNH chuyện lâu dài, hắn quên đi cơn nắng đổ xuống trên đầu hắn từng bựng lửa, tóc hắn xoắn lại muốn bốc cháy. Nheo cặp mắt như người mới tỉnh ngủ ra ngoài nắng, hắn nghĩ tới việc tạo lập một khu vườn cây trái quanh nhà, sẽ cất ngôi nhà ba gian hai chái thật rộng. Hắn sẽ mua cột thau lau từ dưới thành phố về xây cột cái. Ý định đó khiến hắn an lòng, không còn thắc mắc lo việc định cư nữa. « An cư rồi mới lạc nghiệp, sống ở đây cứ nghĩ ở nơi khác thì trọn đời vẫn cứ thấy lông bông, bình bồng như chiếc thuyền không có bến đậu » nghĩ tới lui, hắn lại móc vào tay mình, lần này vì giật mình kéo bật lưỡi câu ra mau quá, rách một mãnh thịt lớn ở trái khế bàn tay, máu ra có giọt. Hắn bốc lên một niềm bực dọc cào nhàu lấy mình : « Láu táu thiệt mà ! cứ nhè tay mình mà mốc hoài », « bây giờ ta hãy nghĩ đến việc móc cái cần câu nầy vào đâu đã. Cái nhánh ở chót vót thì không có bông quạ nó không đậu được vì gai góc nhiều quá. Nhánh kế đó về hướng mặt trời coi bộ khó leo tới, rủi trợt chân té nhào, không hiểu thịt cây dông có gai không cà ! Nó dọn cũng nguy cho mình lúc leo lên cao. Chỗ móc mồi hôm rồi, lũ quạ chúng không thèm đậu tới. Hay là chúng thích ăn bông dông, không khoái mồi của mình ? Biết thế nào mà chiều ý loài quạ ? Vả lại chim trời cá nước, biết chúng còn tới đây không. Thật ra mình là một kẻ lôi thôi nhứt, không tính trước sau gì cả, một việc làm câu bóng câu gió thế mà vẫn mệt mỏi như tử vì nó,

Rốt lại hắn cũng móc xong mồi, đặt cần câu trên một nhánh de ra ngoài nhiều bông dông đỏ ối. Nắng táp da mặt rát bỏng, lúc tuột xuống vì đà quá mau không kềm được, hai đầu gối và cườm tay hắn xây xát da máu. « Thật ê người ! Một việc không đâu ». Mệt mỏi chưa xong gì, hắn tự rủa thầm « Mẹ kiếp ! nếu con Hạnh nó thấy điệu bộ bò lê bò lết như vầy, nó cười có bể bụng ra ăn thua .! » — Nhưng mà để coi, nhất định là hôm nay, lâu lắm tới ngày mai... thôi cho một ngày nữa đi, chiều mai ta sẽ xách một xâu quạ về cho chúng nó làm tình làm tội gì thì làm.

Trút cái chai vào miệng uống thêm một ngụm nước, cơn gió thổi mát da, như gió từ trên cao thổi vọng xuống, hắn nghe mát từ sợi tóc, đến chân lông hắn. Gió càng lồng lộng thổi bật vạt áo, lưng hắn mát rượi, hắn ngả mình dựa lưng vào gốc dông, đầu ngoẻo qua một bên nằm thiu thiu ngủ. Một hồi hắn thiếp mê từ lúc nào, tay chân để duỗi ra giống như một thây người, thỉnh thoảng hắn hé mở, tai hắn vành vạnh dấu chờ đợi nghe ngóng. Cánh đồng lúc nầy sôi lên vì nắng, nhưng càng nắng dữ, gió lại càng mạnh, lùa cái mát mẻ thấm sâu vào kẻ nằm ngủ, du chàng ta vào giấc miên man.

Đàn quạ với những bóng đen bay sớt qua một vòng trên tàn dông đồng, chúng vút mình lên thật cao rồi liệng xuống tranh nhau đậu gập ghềnh trên những nhánh dông đồng. Dường như cây dông đồng nầy là quán trạm nghỉ cánh của lũ quạ lúc bay qua, còn tung tích, không biết chúng ở tận đâu bay đến đây. Từng chấm đen với những chùm hoa dông đỏ ối chói chan trong ánh nắng trưa. Những chiếc mỏ cứng như thép nguội mồ lấp bấp, dựt xé từng cánh dông tơi tả như những mảnh giấy màu đỏ te tua rơi xuống gốc dông, lời khỏi mặt đất chẳng khác nào cái lợi của ông già tám chín chục tuổi.

Dụng cựa mình co ro về một bên, hắn mơ thấy sóng dồi thật dữ, trên đợt sóng cồn cuốn phăng về khơi, hắn trôi đi như một dề lục bình trôi đến những dãy núi mịt mờ hắn đã nhìn thấy lúc ban sáng tự cõi xa.

Đàn quạ kêu lên giong chát chúa ồ ề giống như tiếng một bà già trăm tuổi đã thành tinh. đang xua đuổi đàn ma quái bao quanh mà kéo niu đùa nghịch Vài con nghiêng đầu ngó xuống, dường như chúng không để ý đến người nằm dưới gốc cây, chúng mổ lẫn nhau chí chóe, đảo mắt nhìn lên trời quan sát những cụm mây trắng đục đứng yên sừng sững như tường núi, như bãi mây hoang vu, như những hải đảo mơ hồ, sóng vỗ. Gió thổi thành hình một tấm thảm mênh mông trên nền trời rộng, lùa qua cánh đồng, những cây bình bát rì rào tiếng lá, dấu và che lấp mấy trái non xanh như một người thiếu nữ che kín của quí của mình. Loài quạ cũng thích những trái tròn lăn nọ, ngọt ngào tươi mát hay chua như chanh chúng có để ý gì, thấy là chúng sà xuống, mổ sừng sực, bứt phá cho tan nát bầm dập ngay. Chúng được trời sinh ra để tàn phá những cái gì mỏng manh, những cái gì thanh thanh nhỏ nhoi như đời sống của mấy con cá lồng tông bơi thong dong dưới lòng rạch, những con chim chích chòe, se sẻ hay loài cào cào ở đồng, to bằng ngón tay cái. Những con cào cào màu đỏ, hai chân sau tua tủa gai nhưng bé mọn quá làm sao cự với loài quạ khoang chỉ mổ có một cái là nuốt trọn mấy chú ta.

Dường như tạo hóa sinh ra muôn loài bé nhỏ để những con vật hung ác sát hại, những con cào cào lửa có gai nhọn ở hai chân sau, nhảy búng nghe tanh tách, võ khí tự vệ nhỏ nhoi của nó làm sao chống lại lũ quạ, loài chim lớn hơn, còn những con vật ác trời sinh chúng to lớn lắm để nó đủ uy quyền làm cái công việc của trời vậy. Gần đứng bóng, ánh nắng rọi thẳng chát chúa xuống mấy nhánh cây bụi cỏ, những tản bóng bị thu hẹp lại, tròn quay trên cỏ dại. Nắng phả vào mặt, rút vào lỗ chân lông, nắng đổ lửa tung tóe vào mắt,rút mồ hôi ngoài da, rút đi hết cả nước miếng trong cổ họng. Quanh mình không bóng nắng, khát nước nhưng Dụng

QUẠ ĐỒNG

đành nằm im một hồi nữa. Nắng loé lên tròng mắt hắn, khiến hắn nhìn lờ mờ sự vật như những cái bóng múa rối trong buổi trưa. Nước uống để trong giỏ. Không xa mấy, nhưng khó chờm vòng qua gốc cây bên trái mà lấy. «Mọi sự nên tính trước. Phải chi cái giỏ mình đặt ở một bên, giờ nầy khỏi khát» Lẩn quẩn vài ba tiếng rồi nấn đảo mặt ngó lên. Bầy quạ bay là là xuống đám cỏ khô, đứng ngó trời, ngó đất rồi lại bay lên. Sốt ruột, hắn trườn mình tới trước định với lấy cái giỏ, bỗng một con quạ đậu chót vót ngọn cây kêu thét một tiếng hãi hùng rồi vươn cánh, thẳng hai vấu chân bay vụt lên không trung. Đàn quạ còn ba con cũng bay túa theo về một hướng. Dụng vội đứng bật lên. Từ xa tít mù, bóng một con chim én như một cái hình tam giác được cắt bằng giấy bay về hướng mặt trời mọc.

— Thôi nguy cho con chim nhỏ bé nầy rồi. Đàn quạ chặn đường. Quạ và én là hai giống tử thù nhau mà, mình vẫn thường gặp chúng đánh nhau kịch liệt. Lần này có mỗi con én nhỏ, làm sao cự lại bầy quạ lớn có vấu nhọn như dao cạo. Chim én về đâu cả? Én thường bay một một mình, ít khi bay hàng đàn, như một lữ hành cô độc vậy. Có lẽ trên trời rộng, no vẫy vùng bằng thích? Nhưng ở khoảng cao rộng đó nào chỉ có nó kêu tươi vui. Còn đàn quạ hao chiến muốn làm khinh động cả không gian, muốn ở cõi trống không phải rỏ xuống những tia máu tanh tưởi nhỏ bé nọ, nói chi đến loài vật ở rừng bụi hung dữ nầy.

Chim én đã thấy những cái bóng đen, to sầm vụt tới, nó kêu khẽ một tiếng nhỏ rồi bay vút lên cao hơn thật mau. Đàn quạ nào bỏ mồi ngon vươn cánh đuổi theo. Dưới đất, Dụng thấy mình quá bé bỏng, bất lực, chống tay đứng ngó, bóng đen của lũ quạ chao lộn mấy vòng, cuối cùng bổ cả vào chiếc én nhỏ. Dụng kêu lên:

— Ối! mà không sao, giỏi lắm đó én, tao ngỡ mầy bị lũ quạ nầy sát hại rồi. Trời sinh loài hung ác lại chậm hơn loài hiền lành. Con én trên không có khác chi loài thỏ, hiền lành nhưng có tài chạy mau tranh được lũ chồn cáo, cọp beo đuổi bắt. Nhưng mà... sao thế kia? Mầy lại quay tít khiến tao lo quá. Tưởng mầy ngã xuống đây. Không sao đâu, tao sẽ cứu, tao sẽ đem mầy về cho thằng con tao nuôi, tao không để chiếc thân bé tí của mầy chui vào miệng lũ quạ đen nầy đâu. Mầy đậu xuống đi. Coi chừng... đó, chúng nó, đó...đó chúng nó lại bổ tới kia! Hắn vừa hét vừa chồm chồm lên tưởng chừng như có thể bay vút lên tận thinh không. «Bất lực! quả con người bất lực thật mà, suốt đời chỉ có quanh quẩn trên quả đất cằn, thấp lè tè, lại đánh nhau, chửi nhau, vô nghĩa thật! A! mà giỏi chứ, con én khôn thiệt, nó bay lên khỏi đám mây đó... Ờ... ờ! bay vào đi, trốn đi, đừng léo hánh tới ngã này, bọn quạ ác độc lắm.

Đàn quạ còn bay liệng trên trời, đầu chúng quay ngang quay dọc, cố tìm chim én, đuổi theo đánh giết.

— Ô.. ô! lại xuất hiện, giỏi thiệt mà, không sợ chết.

Dụng che mắt nhìn lên, bầy quạ kêu vang trời rạt cả về một phía.

Một đàn chim én mười mấy con không biết từ đâu, bốn phương áo bay tới. Chúng liệng như thoi, vượt gió về phía mấy con quạ đang đảo quanh quẩn trên vòm trời. «Chúng bắn tin cho nhau hay thật». Hắn che tay nheo mắt nhìn. Bắt đầu trận không chiến giữa đàn quạ và én nhỏ nhưng đông và mau lẹ hơn.

Cánh én mỏng xẹt như tên, quạ cũng hung hăng kêu thét. Cứ hai con én đảo quanh một con quạ, chúng đập cánh vào nhau soành soạch, bị đau kêu vang trời, lông lá rơi tơi tả bay theo luồng gió cuốn về phía bãi. Những cánh chim nhỏ bây giờ im thin thít, không thấy bay lên, không một con ong, không cả những cánh chuồn chuồn giữa nắng nữa. Bầy quạ chậm bị én đánh tả tơi, kêu gọi nhau bay rạt cả về hàng cây ở tít mù xa. Lúc này Dụng chợt nhớ ra mấy cục mồi treo tòn ten trên nhánh đòng, có lẽ đã khô khốc dưới nắng trưa.

Bây giờ hắn ức mấy con chim én: «Én hay quạ gì cũng vậy thôi! Én lại phá rối hơn nữa, nó đuổi mất bầy quạ đang sắp sửa cắn câu. Thật chỉ là lủ quỷ, quỷ quái tinh ma hết cả! Chả có gì là én, chả có gì là quạ, toàn gây cho ta sự khó khăn tất. Nhất định, có dịp nào ta phải bắt cho được một con chim én, ít nhất một con cho thằng bé chơi, xem ra nhỏ bé hiền hậu chứ khó dạy ăn nói lắm đó. Mấy con quạ vậy mà dễ dạy hơn.»

Những đợt nắng im lờn vờn trên màu vỏ xanh dợt của cây đòng. Dụng ngó lên mấy miếng mồi đong đưa. Mày trắng như tóe lửa vào mắt khiến hắn cúi mặt xuống. Nhìn thấy cái giỏ, hắn vội ực một hơi hết trọi nước, còn lại sôi hắn lại đem ra nhai. Hơi ngọt ngào quen thuộc, lúc đói, ăn gói sôi trộn mỡ thật ngon miệng. Hắn tự hỏi, chẳng biết lũ quạ còn trở lại chăng? Vừa tự hỏi thế hắn vừa ngốn sôi xong lại khát nước. Bầy én nhờ hợp nhau lại, đuổi xong lũ quạ, liền bay đánh một vòng thật lớn rồi mất hút tự chân trời xa, xa xôi lắm. Hắn không còn thích bẫy cho được quạ nữa. Đối với hắn bây giờ chúng hết linh hiển, nhìn rõ đàn én đánh đuổi lũ quạ lớn bay mất, Dụng chỉ thấy buồn phất phơ. Rồi hắn nghĩ tới cỏ rơm và mùa mưa sắp đến. Những ngày mưa buồn thảm giăng mau tang tóc trên cánh đồng lầy lội, vợ chồng hắn chỉ có việc ăn ngủ, hắn sẽ mất công việc làm, không gom rơm rạ về sân được nữa.

xem tiếp trang 30

TỪ ĐÓ,

TRUYỆN DÀI **viên linh**

HAI người từ biệt nhau ở dưới chân cầu thang của khách sạn. Thọ ngậm ống vố quay đi trong khi Xích bước lên gác. Chàng nghe rõ ràng tiếng chân mình sền sệt trên nền gỗ, nặng nề và mệt mỏi. Tới phòng tắm, Xích đứng trước gương. Phần nửa thân mình phía trên của chàng hiện trong tấm kính lem nhem, đóng khung bằng một lớp gỗ thiếp vàng. Tàng chân tóc mượt lõa xõa, khuôn mặt rạn căng, hồng hào, môi không muốn khép. Những lúc như vậy, chàng nghĩ tới một người đàn bà. Như Phúc chẳng hạn.

Xích lột quần áo ném lên mặt chiếc bàn nhỏ dơ bẩn, múc nước dội xối xả lên người. Vục đầu vào chậu thau lấn cấn những vàng nhôm đen, Xích miết tóc xuống. Chàng không lau mình, ôm quần áo trở về phòng,

Mở va ly, Xích thay quần áo mới. Rất nhanh, chàng khép cửa chạy xuống thang, ra phố trở lại. Đêm thị trấn yên tĩnh, những ngọn đèn mở mắt mà như ngủ, vàng vọt ốm yếu. Từ dưới thung lũng, gió thổi thốc vào con phố chính. Xích nghe thấy tiếng bụi reo rào rào xuống mái tôn những ngôi nhà gần bến xe, và tiếng bập bùng liên hồi của những tấm thiếc mỏng. Cơn gió mỗi đêm mùa hạ vẫn thức dậy băng băng tràn đi, kéo theo sau nó tiếng động dồn dập của một vùng đất cát rời và cây cối nhà cửa chênh vênh tạm bợ. Xích châm mãi một điếu thuốc trong kẹt phố. Kẹt phố dường như hết không khí, im sũng, và ngọn lửa mãi mới chịu cháy. Chàng hít mạnh hơi thuốc, đi nhanh về phía Mã Lộ. Mã Lộ nhỏ, bắc ngang con đường ven chợ. Lúc chưa tới đầu con đường nhỏ đó, Xích đã nghe trong gió tiếng ngựa hí lớn, chàng đi như nhảy, tung tăng nhởn nhơ. Chàng nhớ căn lều ngựa của lão xà ích quen thuộc là căn thứ ba kể từ phố chính rẽ vào, và nhà lão ở đối diện ngay lều ngựa. Cửa đã khép, nhưng đèn còn sáng. Chàng gõ mạnh mấu tay lên mặt cửa gỗ :

— Ông Năm, còn thức không ông ?

Một giọng thiếu niên :

— Ai đó ?

— Tôi hỏi ông Năm.

Cánh cửa mở hé. Gió lùa vào trong nhà. Cậu nhỏ khép chặt thêm cánh cửa, ngó Xích.

— Ông Năm đâu. Tôi là giáo Xích đây.

— Gì đó ông giáo ?

Xích nhận ra tiếng lão Năm từ phía trong. Chàng bước vào. Ông lão đang nằm bên bàn đèn. Bấy giờ mới thấy mùi thuốc phiện thơm ngào ngạt nồng nàn. Ông lão hơi ngạc nhiên, nhưng vẫn nằm, đầu gối trên một khối mây đen nhẵn bóng. Ông ngó Xích cười :

— Cha, ai mách ông giáo mà hay vậy ? Trời đất này mà tìm tới tôi là thức thời lắm.

Ông chỉ chỗ cho Xích, ở một góc giường trống. Ông ngồi dậy rót một ly trà nhỏ, uống ngọt, bảo Xích .

— Tôi nghe tiếng đoán là ông giáo nên mới bảo mở cửa. Ông tiêm lấy được chứ ?

Xích lắc đầu. Chàng vẫn đứng giữa nhà.

— Ông ngồi đi.

— Không, tôi đang bận. Tôi không hút, không hút đêm nay — Xích cười, khua nhẹ tay—ông cho tôi thuê chiếc xe ngựa.

Lão Năm ngạc nhiên. Lão nhìn Xích hơi lâu.

— Nhìn gì mà kỹ vậy ?

— À, tôi hiểu rồi. Ông giáo qua xóm Đạo hả ? Cha, bộ có chuyện gấp hả ?

Lão nói và cười. Xích phụ :

— Ờ, gấp lắm.

— Trời này tôi không ra phố đâu nghe ông giáo. Tôi ho lắm.

Xích loay hoay tìm cách nói. Lão Năm chặn :

— Thôi để sáng mai đi. Giờ ông giáo nằm xuống đây đi. Quen hết ngay mà.

Xích lắc đầu :

— Tôi phải đi.

— Cha, ông gtáo... gấp quá !

Xích nói :

— Hay ông cho tôi mượn xe vậy. Ông bảo cháu đánh xe dùm.

— Ủi trời không được. Ban đêm khó làm ăn lắm. À, ông giáo đi xe đạp được chứ ?

Xích vui mừng gật đầu. Lão xà ích bảo đứa nhỏ :

— Mày cho ông giáo mượn xe chút đi.

— Mà mai cháu phải đi học sớm.

— Tôi trả ngay mà em — Xích nói —

Khi cậu bé dắt xe ra, Xích nói cám ơn người xà ích, dẫn xe ra khỏi nhà. Chàng nhảy lên đạp vội vã. Đường phố vắng, gió mênh mông Xích lầm lũi đạp. Tới công trường chính của thị trấn Xích ngó vào nhà thờ của mục sư Mathieu. Chỉ còn đèn ở căn nhà ngang, nơi vợ chồng mục sư ở. Rẽ tay trái, từ đó Xích theo đường thẳng đạp vào xóm Đạo.

Con đường này rộng, nhà cửa hai bên đều ở sau một khoảng sân trồng mai và nhiều thứ hoa khác. Xích nhớ lần đầu tiên vào tìm Phúc, khi đi qua con đường này, chàng thấy hoa mai rực rỡ bừng bừng. Đêm nay, những khoảng cây xanh. Đèn xóm Đạo le lói mãi phía sâu hút hai bên lề đường Đã qua tới hàng chục cột điện, hiện hàng chục lần dưới vòm ánh sáng lu, Xích vẫn cắm cúi đạp. Không ngờ xa thế. Lại còn băng qua một con đường nhỏ nữa mới tới nhà Phúc.

— Xích !

Xích giật mình. Giữa đêm ai gọi tên tôi. Xích vẫn sợ những tiếng gọi như vậy.

xem tiếp trang 31

VĂN NGHỆ
VÀ CUỘC SỐNG

■ ghi nhận của MAI THẢO

Thứ hai 15-8

CHÚNG ta đều biết rằng : giòng văn học nghệ thuật tiền chiến sở dĩ đã tự đào huyệt chôn sống nó, nó không mở được những cửa ngõ tương lai cho tiền chiến hòa nhập được với bây giờ, nguyên nhân chính là những «đàn anh» tiền chiến hồi đó không chịu dành một đất đứng, một chân trời, một cơ hội nào cho những người trẻ tuổi tiền chiến. Thái độ độc tôn, tinh thần tự mãn, tham vọng bá chủ là ba đặc thù thảm bại nhất của tiền chiến nghệ thuật và tiền chiến văn chương. Nó là phản ảnh của những đầu óc con sâu, những cá nhân con kiến. Muốn chiếm hết mặt trời. Muốn chiếm hết vinh quang. Dầu vinh quang, ở nghệ thuật, chỉ là hư ngụy Và năm ngón tay gầy kia nỏi làm sao che hết được mặt trời. Phần lớn những đại diện lẫy lừng nhất của giòng tiền chiến, là những cay tre già cỗi. Tre ấy từng đã sống đời măng. Nhưng khi thành tre, tre đố kỵ lại không cho măng mọc. Men mãi, may lắm, Nguyên Hồng mới ghé xuống được cái chiếu hoa Tự Lực. Đinh Hùng bấy giờ không làm sao in nổi một tập thơ. Thâm Tâm, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng tài năng và ý thức là thế, thiếu thế đứng, bị dìm thấp, phải tới bay giờ mới ngoi bồng rực rỡ bằng xét lại và phục hồi giá trị họ của chung ta. Người đã tới chặt hết cầu đường không cho người sau như mình có đường đi tới. Nghệ sỹ là cái nơi lạc phách xuất chúng và riêng mình tôi xuất chúng mà thôi. Thế đó, tiền chiến. Những ông tre già thù ghét bình minh. Những kẻ biết mình đã quá khứ, vùi lấp những mầm hạt, vì mầm hạt lớn lên, đam duổi đạt quá khứ từ tiền trường vào tôi tam xa thẳm hậu trường.

Chúng ta bây giờ hơn. Chúng ta bây giờ khác. Văn nghệ hết là cái mầu đất hương hỏa. Nghệ thuật thôi là thứ của riêng ai. Chúng ta không chánh tông, không trương tuần nữa. Đã hết thời của những ông tiên chỉ râu dài, và những ông chánh tổng lụ khụ. Ngồi vào thứ chiếu hoa nào ? Làm văn nghệ bây giờ đâu phải là để được ngồi vào một chiếu hoa. Dành hết huy chương cho kẻ nào muốn có huy chương trên ngực. Đi xuống những biển đời mênh mông đội đập, ném hết mớ huy chương vinh hiển cho những tre già. Và tre già cứ việc già. Măng mọc lên bây giờ, đố đấy, tre già không tài nào cản được.

Thứ ba 16-8

Những khóm tre già đố kỵ vươn bóng lá gầy đó hết mặt trời, những ông tiên chỉ, những ông bình vôi, những ông non bộ tưởng đã chết với tiền chiến cạn giòng đang lác đác tái hiện giữa hôm nay triền lớn. Lụ khụ lên tiếng. Móm mém tuyên ngôn Những chiếc chiếu hoa được trải ra, mà không phải đâu là những chiếc chiếu hoa cạp điều đẹp như tâm hồn khoan dung của văn Doãn Quốc Sỹ. Đó là những chiếc chiếu rách. Mục, ẩm và bụi. Người ta đang kéo nhau đến những ngôi đình đổ nát. Để làm gì ? Họp những việc làng. Chúng ta không đến đó. Chúng ta không đến những ngôi đình đổ nát.

Đuốc hồng ý thức trên đầu,phá vỡ những biên thùy cũ, văn học nghệ thuật miền Nam đang đi vào những vùng xích đạo chói chang đời sống. Mù lòa trong cái ngục tối của thành kiến, mới không nhìn thấy cuộc vận động trang nghiêm vô chừng đó. Tôi nói trang nghiêm. Phải, trang nghiêm vô chừng. Trang nghiêm không phải ở những móm mém lỗi thời, những cổ hủ lụ khụ. Trang nghiêm không phải ở lúc nào cũng vác ra cái truyền thống bốn ngàn năm văn hiến. Biết rồi mà Khổ quá. Nói mãi. Thôi vào thơ một sinh, khí mới, tìm cho tiểu thuyết một thế giới, một vai trò một định mệnh mới, văn nghệ chúng ta ở cái chỗ đáng nói đến nhất, là nó đang phá vỡ những hầm đá lạnh, đang thoát ly, đang chối từ, đang đó đường, đang thí nghiệm, đang tự do nghĩa là đang chủ động đang bắt đầu nghĩa là đang lớn lên, ở chỗ đó, nó đang đớn đau, đang vật vã, nhưng ở chỗ đó khuôn mặt nó trang nghiêm lộng lẫy vô chừng. Những ông bình vôi đừng có lo trời xập. Cái thứ trời xập nhỏ như miệng chén, cho nó xập đi. Bảo tồn bảo vệ làm cái quỷ gì Hãy nhìn coi một thế hệ, một ý thức đang dựng cao trên đầu những vùng trời mới. Đổi trụy đâu do nơi văn nghệ. Tưởng cái thứ văn nghệ lỗi thời, cái thứ văn nghệ thủ tạc, cái thứ văn nghệ hình thức như đã có, như đang có, tác động được mạnh mẽ nơi người thưởng ngoạn ư ? Phá hết. Làm mới. Như thế nào ? Những sự thật đang hiển hiện dần dần, bằng văn chương ta về xã hội ta. Trách nhiệm duy nhất của một nhà văn một nhà thơ là trách nhiệm về sự thật. Trong sự thật toàn diện đó, có sự thật một mặt này : người ta đang đem Luân lý Đạo đức xuống ra làm những chướng ngại cản đường. Vũ khí cuối cùng của những ông tre già mọc không mọc được nữa. lớn không lớn được nữa xanh đã hết xanh, cùng đường ngoài lề, đang khiếp hãi cái hiện tượng nảy sinh bừng bừng của những đời măng mới.

Thứ tư 17-8

Gái điếm, mãi dâm, hư hỏng, trụy lạc, như chiến tranh này, như khát vọng Hòa bình của Việt Nam đau đớn là những thực tế. Những thực tế xã hội. Có. Vậy nói. Thấy. Phải nói. Nói. Như thế là góp phần tích cực và hữu hiệu nhất cho một đổi thay sống còn, một đổi thay bắt buộc. Nói. Dù những cái nói ra làm nhăn mặt. Ngăn cấm. Đồng ý. Hãy ngăn cấm sự hèn đớn, những bóng tối ngu xuẩn, những bóng đen mù lòa. Và đừng ngăn cấm sự thật. Bởi sự thật không bao giờ ngăn cấm được.

GHI NHẬN CHÓT

VIÊN LINH

TRONG Nghệ Thuật các số 42 và 43, anh Mai Thảo đã ghi nhận lần thứ nhất cuộc phỏng vấn bạn đọc về nhà văn và tiểu thuyết Việt Nam hôm nay. Tinh thần cuộc phỏng vấn, nhất là tinh thần người tham dự, đã được phác họa bằng những nét chính, là độc giả bây giờ không đi vào văn chương như một thế giới diễm ảo, không tin đó là một thế giới tín điều, độc giả hoài nghi và muốn hoài nghi. Trên tinh thần đó tác phẩm văn chương là vấn đề đặt ra mà không phải là vấn đề kết thúc. Đòi hỏi ở nó một thông điệp thì có thể, nhưng một tuyên ngôn thì không. Nghĩ rằng tiểu thuyết cần cải tạo xã hội là gán cho tiểu thuyết một nhiệm vụ ở ngoài khả năng của nó. Tiểu thuyết không là một dụng cụ bao giờ, tiểu thuyết là một giả định. Những giả định về sự thật. Để nói ra sự thật ấy, ở đây hay ở đó, nhưng không phải để cải tạo sự thật. Nhà văn chỉ ném ra cái nhìn, một viễn quan, cái nhìn đó không có quyền và không thể phán xét. (Tôi rất yêu Huy Cận, Xuân Diệu, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng những tài năng độc sáng nhất của Tiền Chiến luôn luôn ở ngoài Tự Lực Văn Đoàn, chỉ bởi Tự Lực Văn Đoàn đã đem văn chương vào xã hội. Nhớ đến Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, Nguyễn Tuân... Họ ở ngoài ý niệm dùng văn chương như một phương tiện). Trong một buổi nói chuyện bên bàn trà, Thanh Tâm Tuyền nói chính bọn Mác-xít bây giờ cũng đang phải phục hồi cho Kafka và Dostoievsky. (Chỉ còn những đầu óc thiển cận mới ôm bám mãi vào một cái xác tồn tại vĩnh cửu bởi nó là xác ướp Ai Cập). Thanh Tâm Tuyền nói đến một thí dụ. Thí dụ cái gậy. Khi người ta cầm lấy một cái gậy thì đầu tiên cái gậy ấy được quan niệm là một vật để chống. Hoặc là cho những việc tiện dụng khác Hắn gặp một con chó, chó cắn, hắn lấy gậy đánh chó. Rồi hắn nghĩ rằng cái gậy chỉ là để đánh chó. Người ta có thể dùng văn chương vào việc cải tạo xã hội, hay một cái gì khác, nhưng như thế không nhất định rằng văn chương là chỉ để cải tạo xã hội. Bạn đọc, trong cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật, phần đông đồng ý rằng văn chương có giá trị với chính nó, nhưng đồng thời cũng đòi hỏi văn chương phải dấn thân. Văn chương không thể xa rời xã hội nó sống, nhưng văn chương dấn thân lại là một vấn đề phải xét lại. Liên tiếp trong hai số Nghệ Thuật 43 và 44, anh Sơ Dạ Hương đã xét lại vấn đề đó. Nhà văn viết, và động từ viết là đủ nghĩa rồi, không cần phải viết cái gì, cho ai. Viết đối với nhà văn là làm việc. Nhà văn làm việc, và việc làm của nhà văn cũng như việc làm của những người khác. Cái khác nhau không còn ở động từ nữa mà ở chủ từ. Miễn chủ từ là nhà văn thì việc làm của ông ta là văn chương. Chủ từ không là nhà văn thì ông ta có làm gì, việc làm ấy cũng không bao giờ là văn chương hết. Cho nên văn chương có giá trị là giá trị với chính nó, không phải nó có giá vì những điều khác. (Nói như thế cũng không có nghĩa là nghệ thuật vị nghệ thuật. Vấn đề văn chương dấn thân cũng trầm trọng như vấn đề văn chương phục vụ, Đám đông hay lý tưởng. Do đó, sau bài kết thúc này, chúng tôi sẽ mời chính những nhà văn được các bạn nói tới nhiều nhất lên tiếng về quan niệm viết của họ, hoặc trực tiếp lên tiếng bằng một bài báo, hoặc gián tiếp lên tiếng qua một buổi nói chuyện. Trong những số tới, sau khi loạt bài viết về mười tác giả kết thúc, Nghệ Thuật sẽ gởi tới bạn đọc loạt bài lên tiếng đó.

□ Văn chương, nói riêng là tiểu thuyết của chúng ta, đang có nhiều ngẫu tượng bao quanh, và thứ ngẫu tượng nào cũng đòi là thần tượng của nó. Ngẫu tượng đứa trẻ chết đói của Sartre, ngẫu tượng quần chúng nhân dân của những nhà cải tạo xã hội, ngẫu tượng luân lý đạo đức của các giáo học chân chính, ngẫu tượng thực tại chiến tranh của tuổi trẻ, ngẫu tượng bông hồng cài áo của Đại Đức Nhất Hạnh. Niềm tin có những Tạp Thần, sợi râu của Đức Mahomed nhất định phải có giá trị. Giá trị của nó. Cũng như không thể cải tên Công Trường Hòa Bình thành công Công Trường Kennedy hay gỡ bảng đồng tượng Quách Thị Trang với một dụng ý thay thế. Vấn đề trước hết là mỗi niềm tin một khẳng định, đặt trước nó một câu hỏi nào cũng là điều khó giải quyết. Mỗi nhà văn cũng là một khẳng định, chấp nhận hay không, nhưng đừng hỏi những tại sao. Không thể nhất thiết ai cũng là đồng chí, và rồi quan niệm về khác mình là kẻ lừa bịp, tiên thiên gán cho họ một giả ngụy lập tâm. Nhà văn nào cũng thành thật, chỉ khác sự thành thật ấy như thế nào. Trả lời cuộc phỏng vấn, bạn đọc của Nghệ Thuật đã từ thực tại nói về văn chương. Những tương quan giữa người đọc và tác phẩm do đó là những tương quan còn nhiều lý tưởng : đòi hỏi ở văn chương một vai trò. Vai trò lại thật là nặng nề, cấp bách

CUỘC PHỎNG VẤN

trong khi một nhà văn thận trọng với ý thức của chính nghệ thuật mình không thể lăn vào biến động như một ký giả. Đúng là nghệ thuật chỉ tới sau các biến động. Tác phẩm văn chương nào có tham vọng giữ một vai trò, tác phẩm đó sẽ sống rất cấp thời. Nhưng lại sống sau, sống chậm, sống rì rì như một tâm thể trì trệ.

☐ Nếu giữa người đọc và tác phẩm có những đòi hỏi thật lớn thì giữa người đọc và người viết lại có một hiểu lầm tương tự. Cũng trong khi trả lời, bạn đọc phần đông muốn biết về đời tư của một tác giả. Biết vì tò mò, vì muốn so sánh ông ta với nhân vật tiểu thuyết của ông, và vì muốn kiểm chứng với một quan niệm. Nhiều bạn cho biết đã thất vọng. Và tốt nhất là không nên biết tới đời tư tác giả làm gì, vì tác giả cũng chỉ là người như mình. Nhưng tại sao lại thất vọng? Người đọc, trong một tập quán thông thường, coi người viết như một viễn ảnh nào đó tốt đẹp lắm. Và thất vọng vì thấy ông ta tầm thường ngoài sự tưởng tượng của mình. Theo tôi, chỉ những nhà văn thơ dở hơi mới tô hào quang cho dung nhan mình, khoác vào mình một cốt cách tiên đồng ngọc nữ, thu vén diện mạo cho phóng túng, và sống cho ra cái vẻ khác đời. Hoặc là rất trịnh trọng tôn trọng hoặc là dửng dưng khinh bạc. Viết văn không phải là một thiên chức. Người viết văn không phải là người nhà trời, trích tiên hay thần sứ thần tượng. Thế hệ các nhà văn trước đã đẩy người đọc ra thật xa mình một khoảng cách chiêm ngưỡng, một con đường vinh quang. Tạo nên một ảo ảnh, một giai thoại, một truyền kỳ ghê gớm. Đó là một cái tội của sự dở hơi của người viết thời trước. Chính vì thế mà người ta đã kỳ vọng quá nhiều ở văn chương. Về phía người viết, chính vì thế mà ông ta tin ngược trở lại rằng mình là một con người được ký thác những trọng trách, những vai trò, những sứ mệnh lớn lắm.

☐ Nguyễn Đình Toàn : phải chấm dứt cái trò đó. Phải chấm dứt sự hiểu lầm, không có vinh quang, không có ảo ảnh gì ráo. Người viết ngày nào còn vin vào một sứ mệnh, còn thấy mình xa cách với đọc giả ở mặt con người, ngày đó còn tạo hiểu lầm, lừa kịp, khôi hài. Người đọc với người viết không có gì khác biệt về mặt con người.

☐ Một vấn đề khác : độc giả là những ai ?

Độc giả tham dự cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật hầu hết là các bạn hai mươi tuổi năm nay. Và hầu hết là sinh viên, học sinh. Cũng có những bạn lớn hơn hoặc nhỏ hơn tuổi đó, 17 hay 25, và thuộc nhiều thành phần, nhưng nét chung là tuổi trẻ và tuổi trẻ ý thức. Người tham dự cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật đã nói tới nơi những gì được nói đến. Không chỉ là những cảm tình, không chỉ là những thích thú, mà còn có lý luận và tư tưởng, nghĩa là còn có soi sáng và phát triển.

☐ Có những nhà văn chưa từng viết cho Nghệ Thuật một bài nào cũng được nói đến : thí dụ Nhật Tiến, Thế Uyên. Điều ấy cho thấy bạn đọc tham dự cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật không hoàn toàn chỉ là người đọc Nghệ Thuật. Tham dự cuộc phỏng vấn này có cả người đọc của những khuynh hướng văn nghệ khác. Nhưng thành phần tham dự, mặc dầu không đồng nhất, và cũng không tương tự, mà ý thức đã đạt tới một ý thức chung. Người đọc bây giờ không đọc để giải trí. Nói cách khác, yếu tố giải trí có thể có nhưng không là cần thiết cho người đọc của chúng ta và sáng tác văn nghệ, ở đây là tiểu thuyết, đôi khi khó đọc nhưng vẫn được đọc. Ví dụ *Sau Cơn Mưa* của Lý Hoàng Phong. Đọc không còn là giết thì giờ. Đọc, theo cuộc phỏng vấn, là tìm kiếm cuộc sống, về với cuộc sống, soi nhìn vào đó biến dạng của sự thật. Đọc không còn là giết thì giờ. Đọc là tìm kiếm những thì giờ đã mất.

☐ *Về câu hỏi thứ nhất* (bạn nghĩ tới tác giả nào trước hết), đa số nói tới Dương Nghiễm Mậu. So với thành phần độc giả tham dự, người ghi nhận có thể viết ra câu sau đây : *Dương Nghiễm Mậu, nhà văn của hai mươi tuổi Việt Nam 1966*. Mậu là tác giả ăn khách nhất hiện nay. Điều này cho thấy nhà văn ăn khách không còn là một quan niệm của các nhà xuất bản thương mại. Mậu cũng ăn khách, và Mậu không dùng đến những atout vớ vẩn của loại feuilleton và loại sách bìa ca sĩ. Không có sự thỏa hiệp nào giữa Dương Nghiễm Mậu và Thẩm Thúy Hằng. (Nghệ thuật trình diễn và văn chương Việt Nam vẫn không bao giờ đi cùng một con đường, có cùng một lớp người thưởng ngoạn.) Nếu kể cả *Sợi Tóc Tìm Thấy* (Khai Trí) *Phấn Đầu* (Văn) phát hành tháng 8 này, thì trong vòng nửa năm, Mậu đã cho in 6 tác phẩm liên tiếp. Nếu nhận định một cách khác, lại có thể kết luận ngày

■ *xem tiếp trang 31*

chiều bệnh viện chiều bô-na

HUỲNH CÔNG ÂN

ANH yêu, không có đồng hồ nhưng em độ chừng bây giờ lối 3 giờ. Từ sau bữa cơm trưa lòng em đã bồn chồn nghĩ tới cái hẹn dở dang của chúng mình vào 3 giờ chiều nay. Nếu em đừng ngã bệnh bất ngờ từ tuần này thì giờ này chúng mình đã gặp nhau. Anh sẽ đưa em đi xi-nê, ra rạp chúng mình sẽ đi dạo một vòng bờ sông. Chúng mình sẽ đi bộ về đến ngã tư chỗ chia tay. Anh sẽ hôn phớt trên trán em rồi chúc em ăn cơm chiều ngon miệng như thường lệ. Em sẽ lần bước về nhà nhưng thỉnh thoảng quay lại nhìn anh đang giơ cao tay lên vẫy vẫy.

Giờ này chắc anh đã đến chỗ hẹn. Anh sẽ nhìn đồng hồ tay rồi trông về hướng nhà em. Nếu có một người con gái nào mặc áo dài nhất là áo dài trắng — anh thường bảo anh thích em mặc áo dài trắng hơn áo dài màu vì màu trắng biểu hiện cho sự trong sạch, thơ ngây, trung thành — đi về phía anh, chắc anh sẽ chăm chú nhìn coi có phải là em không. Nhưng chắc chắn không phải là em rồi vì em của anh hiện nằm đây, phòng số.. bệnh viện Saint-Paul.

Em có dặn đứa em gái nhỏ của em hôm nó đi với anh Năm vào thăm rằng đúng ba giờ chiều Chủ Nhật tới ngã tư chỗ sạp báo Thống Nhất cho anh biết em không đến được vì phải nằm bệnh-viện. Nó biết anh vì đã rình trông thấy em đi ra với anh trong những lần hẹn trước. Chỉ sợ nó quên lời dặn của em thôi. Nếu vậy chắc anh sẽ đứng chờ suốt buổi chiều nay để rồi bỏ đi với những trách móc, thất vọng trong lòng. Không đâu anh, không bao giờ em lỗi hẹn.

Những lần hẹn trước, khi sắp ra với anh, em đứng trên bao lơn nhìn về chỗ hẹn, trông thấy dáng người cao, gầy của anh mà lòng dâng lên một niềm thương yêu vô hạn. Chiều nay cũng với dáng cao, gầy ấy, anh sẽ chờ em một cách vô vọng. Tội nghiệp anh của em quá ! Giá bây giờ em khỏe một chút em sẽ trốn khỏi bệnh viện để đến với anh. Nhưng anh yêu, ra ngoài trời một lát là em cảm thấy lạnh buốt tận xương tủy.

Lúc nãy anh Năm em có tới thăm. Giá bây giờ có anh vào thăm thì em sung sướng biết bao. Nhưng em đã quên dặn em của em số phòng để nói cho anh biết thì làm sao anh tìm ra phòng của em. Nghĩ thế chứ em cũng không muốn anh vào thăm để trông thấy vẻ tiều tụy, hốc hác của em. Người con gái nào lại không muốn người yêu mình luôn luôn thấy mình đẹp?

Bây giờ có lẽ sắp hoàng hôn. Lát nữa đây cô y tá sẽ mang bữa cơm chiều đến cho em. Nhưng anh yêu, em không thấy đói chỉ thấy nhớ anh.

□

Em yêu, giờ này trong bệnh viện chắc em đang nghĩ tới anh. Ngồi ở cái bàn trong góc của một quán kem, trước mặt là một ly bia đã cạn anh cũng đang nghĩ tới em đây.

3 giờ kém 5 anh đã đến chỗ hẹn trong ánh nắng gay gắt của buổi trưa Chủ Nhật. Hôm nay trời không mưa như mấy hôm trước. Anh thầm nghĩ trời đã chìu lòng chúng mình. Anh nhớ đã nhiều lần nói với em ý nghĩ đó và em cười đáp « dạ ». Chiều nay thiên-hạ đi phố nhiều quá. Chỗ hẹn của chúng mình cũng là chỗ hẹn của nhiều người khác. Bên kia đường một cô gái đứng chờ người yêu từ trước khi anh tới. Sế góc anh đứng, một anh sinh-viên sĩ-quan Thủ-Đức chốc chốc xem đồng hồ tay ra vẻ sốt ruột lắm. Một đôi tình nhân đứng hẳn ra đường đón xe. Còn anh vẫn đứng đây trông về phía nhà em. Mỗi lần có một cô gái từ phía nhà em đi ra là lòng anh lại rộn lên. Nhưng không cô gái nào là em cả. Họ đi ngang qua anh không quên ném một cái nhìn và một nụ cười.

3 giờ 15 một em bé gái chạy đến: «Anh Cảnh, chị Nguyệt em đau, nằm nhà thương Saint Paul» «Từ bao lâu?». «Một tuần lễ rồi». «Chị Nguyệt em nằm ở phòng số mấy ?». «Em không biết nữa». «Thế em về nhà hỏi rồi ra đây cho anh biết. Anh chờ». Đứa bé gái hấp tấp chạy đi.

4 giờ kém 15 chờ mãi không thấy em bé trở ra, anh gọi tắc-xi lên bệnh viện. Lần đầu tiên anh đến bệnh viện Saint Paul. Rộng lớn quá ! Người ta đi thăm bệnh tấp nập. Anh đến hỏi một cô y tá « Thưa cô phòng chỉ dẫn ở đâu ạ, tôi muốn đến thăm một người bạn mà quên mất số phòng », « Ông đến xem ở tấm bảng kia có đầy đủ tên các bệnh nhân ». Dò danh sách bệnh nhân anh thấy chỉ có một người tên Nguyệt nằm ở phòng số .. lầu một. Vội lên đó. Gõ cửa. « Cứ vào ». Một người đàn bà xanh xao nằm trên một cái ghế dài đang nói chuyện với một người đàn bà khác ngồi bên cạnh, « Xin lỗi, tôi nhầm phòng », « Bên kia cũng số này nhưng là số bis, ông thử sang xem ». « Dạ cám ơn ». Anh sang bên kia, gõ cửa, chờ một hồi lâu, cửa mở. Một người đàn ông trong bộ quân phục hiện ra. Trên giường một người đàn bà chắc là bệnh nhân đang nằm. « Xin lỗi ông, tôi nhầm phòng ».

Có lẽ khi vào nằm em khai tên khác. Bây giờ biết đâu mà tìm. Em yêu, chúng mình chỉ cách xa nhau vài chục thước mà không thể gặp nhau. Anh thơ thẩn một lát rồi trở ra, gọi tắc-xi về Sai-gon. Đến Bô-na anh xuống xe, bách bộ một hồi rồi vào đây ngồi, gọi một chai bia.

Chiều Chủ-nhật, phố Bô-na đầy người. Từng cặp vui vẻ lướt qua. Trong quán đầy khách, chuyện trò ồn ào, Vài cậu thiếu-niên văng tục luôn mồm. Chỉ mình anh thấy cô-độc.

Tối thứ năm tuần trước ngồi ở băng đá bờ sông, hai đứa ôm nhau. Anh hôn em. Em bảo: «Kỳ thấy mồ,

khoảng vắng

NGUYỄN VĂN KHIÊM

ANH bảo thành phố này buồn. Anh đã nghĩ sẽ làm gì cho niềm đau thôi phủ chùm lên đi. Giọng Loan ray rứt. Im lặng. Gió mùa đông là chết bay vào hồn, rã rời, cô đơn. Anh về thăm em hôm nay để ngày mai xa cách. Anh không hứa gì cả; thành phố nay hoang phế vì anh không đủ sức xoa bỏ niềm đau. Niềm đau trong anh, trong em. Với anh là điều thua thiệt của tuổi trẻ trong thế hệ này. Với em là điều bất hạnh đắng cay. Loan cúi đầu .— Mái tóc buông dài. Mau đen của tóc hay màu đen của mắt ám ảnh tôi. Những ngày lưu lạc, thị trấn nghèo xơ xác. Bóng dáng Loan về, hiện nguyên hình đau thương làm ray rứt tâm tư. Những đứa con gái có sắc đẹp liêu trai tôi gặp trong đêm mang tâm sự của Loan gợi niềm cay đắng, dày vò giấc ngủ của tôi. Và đôi tay buông lỏng..

Sớm từ giã thế giới trẻ thơ để mang vào thân phận niềm khắc khoải, cô đơn. Sự sống bắt đầu khi sự chết đang rình rập. Tôi sinh ra trong những ngày đen tối. Tuổi thơ không được hưởng ấm êm mà loạn ly gây nhiều bão tố. Tôi bước vào đời với một tâm hồn già nua trước tuổi chồng chất những đắng cay. Tôi sống bơ vơ. Tình yêu của tôi với Loan có đủ cho hai đứa tìm về nhau trong những lúc cô đơn. Bây giờ anh hôn em. Tình yêu là màu mắt, là vành môi. Khoảng trống đen thì vờ vật trước mặt. Anh mang tâm trạng của đứa con trai sợ sệt, lạ mặt với đời không biết vì anh thiếu tình thương từ thuở bé hay cuộc đời đã khiến anh âu lo khắc khoải. Anh sẽ còn gì để lại cho em ngoài những giây phút này. Loan cúi đầu. Loan kể tôi nghe những ngày buồn thảm chỉ có mình Loan ngồi trên căn gác, bóng tối ám ảnh, nước mắt theo thời gian. Khung cảnh buồn của thành phố trước mặt. Nếp sinh hoạt nặng nề. Cửa sổ mở và Loan nhìn ra đó. Loan có tìm sự sống trong đám đông nhưng chỉ thấy những khuôn mặt lạnh. Những người sống như đã chết. Như những bóng ma, không nói cười. Con người mang những khổ đau, cô đơn, tự thu mình về một vị trí. Loan và tôi ra phố. Loan nói như thế nhưng Loan vẫn ngồi nhìn qua cửa sổ. Những đám mây màu trắng vắt ngang trời. Buổi chiều xuống nhẹ. Thành phố dịu đi. Con đường dài và hàng cây xếp đều. Những khuôn mặt tình yêu xuất hiện. Và thành phố lên đèn. Những tảng bóng tối hắt về sau. Những chuyện tình yêu đương cũng đang xảy ra tại đó. Những mẩu đời đen tối. Những kiếp sống sau lưng thành phố của những đứa con gái đi khách vì gia đình có mẹ già em thơ, người vợ có chồng chết với đàn con nheo nhóc. Nếp sống phấn của thành phố về đêm. Nỗi khổ được lấp liếm trong bóng tối. Miếng gỗ mục sau lớp sơn thì vẫn là gỗ mục. Sự khổ đau nhăn nhúm của thành phố. Bộ mặt thật sau bóng tối phơi bày dưới ánh mặt trời. Ngày mai anh đi. Anh có thể quay mặt với cuộc sống này không ! Nỗi khổ đau đó. Đống rác với bầy chuột

hôn hoài người ta thấy cười cho » Anh nói «Họ thông cảm lắm» Rồi anh bảo «Em hôn anh đi» « Mắc cỡ chết » « Không anh giận cho coi » Em đặt lên má anh một cái hôn dài tưởng như không bao giờ dứt. Anh ôm chặt em vào lòng, đặt tay lên ngực phập phồng của em, áp sát má anh vào má em để nghe hơi thở của hai đứa hòa lẫn. Anh chỉ một con thuyền nhỏ với ánh đèn leo lét đang chập chờn giữa giòng sông «Giá hai đứa mình có một chiếc thuyền nhỏ như thế, bơi ra giữa giòng rồi buông chèo nằm ôm nhau, lắng nghe tiếng sóng nước vỗ vào mạn thuyền thì thú biết mấy» «Phải há, nhỡ thuyền có đắm cũng không sao, anh khỏi lo cho em vì em bơi giỏi lắm. Hồi nhỏ mỗi lần em về quê ở Mỹ Tho, má em thường tập em bơi».

Lúc về anh quàng tay sau lưng em, dìu em về lối cũ. Phố về khuya vắng người, ánh đèn điện soi bóng hai đứa trải dài xuống mặt đường. có lúc chập lại làm một. Em nói «Ước gì con đường về dài vô tận để hai đứa mình đi bên cạnh nhau mãi mãi». Nhưng ngã tư, chỗ chia tay hiện ra. Sau những lời hẹn hò và cái hôn nhẹ trên trán em, anh chúc em một giấc ngủ ngon. Anh đứng nhìn theo bước đi của em lòng tràn thương yêu.

Chiều nay ngồi một mình trong quán kem, giữa lòng phố đông đúc anh cảm thấy lạc lõng. Từ chiếc máy hát ở cuối phòng vang tiếng ca Hùng Cường « Những chiều không có em, ngõ hồn sao hoang vắng ». Niềm cô đơn bỗng thời động, anh gọi bồi, trả tiền rồi đứng lên. Em yêu, Em yêu. .

---

chui rúc trong cống rãnh tối tăm. Anh quay mặt với cuộc sống này sao đành. Loan ạ, anh không quay mặt, cuộc sống này là của anh, của em. Chúng mình đang sống trong đó. Và anh biết làm sao đây. Tình yêu của chúng mình còn ngăn cách. Ngày mai anh đi xa anh còn gì ràng buộc với nơi này. Anh thì bất lực biết làm gì để đổi thay được cuộc sống. Con đường thì dài, đêm đêm anh đi hoài không hết. Anh tiến tới trước thì đoạn đường sau lưng trở thành khoảng trống. Anh sợ ngã và anh gọi tên em. Anh thấy bóng tối vật vờ trước mặt. Niềm cô đơn dày vò. Xa thành phố thì nhớ nhung là thế đó mà về gặp nhau, anh vẫn thấy anh và em có một cái gì ngăn cách. Tình yêu nhiều lúc trở nên lạ mặt với anh. Anh quay bên này, đây là cửa sổ nhìn ra cảnh đời u uất. Nhìn sang bên kia, anh gặp khoảng trời tối đen, và cúi nhìn về đây, có em, có anh, hai ảnh hình cô đơn. Em thì hằng ngày chứng kiến cảnh sống này mãi có khi em phát điên lên mất. Còn anh thì cũng chả biết làm gì hơn

— *xem tiếp trang* 32

đêm đen

DẠ HUYỀN MIÊN

TRỜI mưa. Biển động. Bóng đêm đen nặng trĩu hạt lệ trời. Tiếng khóc. Sao tôi còn ở đây trong gia đình xa lạ. Nhiều lần bắt gặp những cái nhìn nghi ngờ, dò hỏi sao tôi chỉ thở dài. Làm sao thoát khỏi nỗi buồn ăn mòn vào thể xác. Những lời giải không bật ra được vì bị bóp chết trong sự sợ hãi nức nghẹn. Tôi là tôi. Tôi cô đơn. Tôi bất hạnh. Tôi cúi đầu nhận chịu số phận.

Ngày xưa giấc ngủ tìm đến dễ dàng với những cơn mơ thần tiên diễm ảo. Ngày nay không còn. Lớn khôn rồi. Biết nghĩ rồi và suy tư kéo nhau về day dứt. Đôi mắt mở trọn trừng nhìn vào bóng đêm. Ngôi sao không sáng. Trăng không tròn và ánh điện đường vàng vọt buồn hiu. Tiếng mưa rơi đều đều. Buồn. Mỗi lần trời mưa là mỗi lần ứa nước mắt. Tại sao, Không biết. Tự dưng Biển trầm lặng say ngủ. Mênh mông. Cô độc lạ lùng. Cố tìm trong vũng tối ấy một bóng đèn đêm. Không có. Xa tít mù cũng không. Đen và đen. Rồi những giọt nước đan nhau trắng xóa. Tôi ngồi đây. Hải đăng nằm đó trơ vơ. Ai là tôi diễm ảo ai là hải đăng không sáng rỡ soi đường. Tôi xõa tóc ướt nước để nhận chịu tận cùng buốt giá. Khổ đau nào sao không xối xả nữa đi. Tôi chịu một lần rồi thôi tất cả mà. Vai tôi chưa oằn tủi nhục. Nước mắt tôi còn tràn đầy. Tôi chưa vào đời và tôi dang tay ôm vào lòng những nỗi khổ bây giờ. Cứ tìm đến đi nỗi khổ sở héo xào. Tôi đang chờ làm một lần đón nhận...

Chiều nay gặp chàng. Chàng nào. Chàng xa lạ. Vẻ mặt thản nhiên lạnh lùng. Tôi nhìn chàng và chàng không nhìn lại. Đôi mắt chàng thăm thẳm. Mái tóc rối bời. Miệng trễ dài chế nhạo. Chàng đi, đi với cái áo mưa kêu phần phật. Lếch thếch, tồi tàn. Chàng của tôi đó. Chàng của người nhưng tôi nhận của tôi. Chấp nhận nhé một lần tiếng gọi thiết tha. Vào lớp chàng thản nhiên cầm viên phấn không nhìn xuống dưới. Chàng nói, chàng nói như với một đối tượng vô hình. Làn má hóp nghẹn ngào. Đôi mắt bây giờ tôi mới thấy rõ. Buồn u uất. Dường như chàng có một tâm sự sâu ngút. Chàng không nói đi, tâm sự ấy. Tôi muốn nghe hơn là những lời giảng khô khan bài toán đại hình. Tôi van chàng hãy nói, hãy ôm tôi vào vòng tay mà nói. Tôi sợ mất chàng. Sợ lắm. Chàng hãy hứa với tôi chàng là của tôi. Hứa đi. Tôi đang chờ.

Vị mằn mặn của nước mắt làm tôi chợt tỉnh. Sắp đến ngày cưới rồi. Chàng sắp lấy vợ rồi. Ngày mai... ngày mốt... Gương mặt chàng bỗng thoắt biến đổi méo mó thảm hại. Chàng buồn vì phải lấy người ta à. Thế sao chàng không nói với tôi. Tôi đang chờ mà. Tiếng cười của ai, của người con gái ấy. Sao cô lại đến đón thầy. Chàng không bị bắt cóc đâu mà. Trời. Lại tiếng cười xoáy vào tim. Tôi gục ngã thảm thương. Đừng cười. Thôi đừng cười.

Về nhà rón rén như kẻ phạm tội. Tôi mỉm cười. Thì ra mình không có lỗi gì. Thế mà tôi cứ tưởng tôi mang một lỗi nào tầy trời lắm. Tôi cho chàng mà. Tôi biếu chàng mà. Nhưng chàng đã có người yêu rồi và tôi trở về nhục nhã. Mẹ. Sao mẹ nhìn con cau có. Mẹ đừng làm con sợ khi nhìn mẹ chứ. Mẹ ơi con sợ lắm. Đừng nhìn con như chàng đã nhìn con. Con là người quen không là kẻ lạ. Con là con và chàng là chàng.

Mẹ ơi. Ngày mai này đám cưới rồi. Của chàng với cô gái ấy. Mẹ ơi.

xem tiếp trang 32

những người viết mới

SÂN CÁT

người nói chuyện phía rào kẽm gai chỗ lùm cây con suối, tiếng nói bị bạt trong gió, im bặt rồi lại nổi dậy.

— Chắc hôm qua mấy chả mang vào bỏ đâu trong trại.

— Sao lâu chưa thấy nó về.

— Chắc cà kê. Tiếng một người cười nhỏ và kéo dài rồi hai người cùng cười một lượt thật lớn. Gió thổi bạt ngọn lửa làm cây đèn cầy cháy khuyết phía dưới gió, một lần sáp lỏng chảy xuống mặt bàn và đọng cứng lại. Hai người đàn ông trở lại đứng giữa sân và họ tiếp tục nói chuyện trong tối.

— Lúc trưa tôi thấy hai người đàn bà cặn số bảy và năm lấy ra đánh trên hiên, họ chơi coi cũng mạnh dạn lắm. Tôi đứng nhìn người mập thảy trái boule làm cái bụng mỡ rung hất lên một cái. Hai người cùng cười rộ lên.

— Họ có nhìn thấy anh không ? Hai người đi rảo ra phía cổng tiếp tục câu chuyện.

— Có chớ. Hai y thị thấy tôi chăm chú xem và cười họ bảo thấy bọn đàn ông thảy thảy, la hét cười, tụi em cũng khoái bắt chước làm cho đỡ buồn, nhưng trái banh làm bằng chì nặng như trứng giải cần, Tôi ra cổng, họ tiếp tục chơi và chơi ngoài khoảng sân có bóng mát, lát sau ra chỗ năng.

— Gió mát quá gần như lạnh. Yên lặng một hồi tiếng một người nổi lên bình thường phía đầu dãy trại.

— Ờ, tôi cũng thấy lạnh. Gió thổi ngay vào da thịt nhưng không sao, lát nữa đánn thì hết lạnh ngay, ra mồ hôi nữa là khác.

— Ừ ừ.

Cây đèn cầy đỏ cháy còn chừng hai phân nửa là hết, gió bạt sáp nhểu lỏng chảy thành nhiều hình kỳ quặc trên mặt gỗ, cuốn sách nằm đưa gáy có hàng chữ đen, hai cái ly thủy tinh trong úp trên hai cái đĩa mủ, tấm lịch khuất trong bóng tối, tấm màn gió thổi rung rinh như những con sóng nhỏ, cánh cửa thỉnh thoảng lại đưa đẩy rít lên thứ âm thanh cứng ngắc. Người đàn bà đưa ngón tay cái xoay xoay bánh xe của radio, một giọng ca ấm và trong thoát ra, nó bước nhanh trên lối đi nhẫn bóng hai bên kẽm gai, lúc bấy giờ ngoài phòng canh có ánh đèn màng sông, bóng người lao xao, hút thuốc lâu lâu nghe cười.

Hai người đàn ông đứng quay mặt ra chỗ cổng, bốn chân được soi sáng, khúc đèn cầy, tiêm bắt đầu quẹo nghiêng theo chiều gió, ngọn lửa thật to và sáng, sáp lỏng chảy quẹo phía phải. Hai người đàn ông được soi sáng từ mông trở xuống, có một người quay về phía con suối rồi quay lại ngay. Tiếng la to dần, tiếng người đan bà cười hí hí, sáu cái chân, họ bắt đầu nói chuyện, trong lúc có một người bước vào bóng tối.

— Gì mà cười nghẹ ngon ?

— Không biết sao, khi em đi gần vào hai người thấy muốn cười thì cười. Người đàn bà bước lách lách khuất vào người đàn ông, hai tay người đàn ông rút lên.

— Bữa nay em lạ hết.

— Khi vào khỏi cổng có một cơn gió thổi ngay lưng em làm tóc co quắp vào vai, hai ống quần dán sát vào hai chân phía sau và mông thấy muốn cười. Từ nãy giờ các anh vẫn đứng đây ha. Chuyện chi đó ? Quay sang người đàn ông đứng trong tối tiếp chắc anh nghĩ và nhớ lung tung, nói đến đó người đàn bà cười lớn quay qua quay lại, phải không, anh nhớ chi nào ?

— Chuyện đó tôi thấy không ăn nhằm gì đến chị đâu.

— Sao không, chính em thấy có. Người đàn ông bước vào tối đến sát người kia, cái ống quẹt được mở nắp ngọn lửa xanh nhấp nháy trong gió, hai người chụm đầu, người đàn bà bước hẳn ra khoảng sáng khom người nhìn và xoay cái bánh xe radio. Ánh sáng phụt tắt, á người đàn bà la lớn, hai đốm thuốc lóe sáng.

— Cây đèn cháy hết rồi.

— Mẹ, mà điện chưa có.

— Ráng chờ một lát nữa, thế nào cũng cháy mà. Mấy chả quên. Chúng ta ở trong tối một lát cho khỏe. Tôi thích trong tối, có một lần tôi mang một cô gái dưới phố về và vẫn trong tối. Và suốt đêm vẫn trong tối, con nhỏ chửi quá.

— Anh quả là nhớ lung tung hết, còn chi nữa nói hết ra xem. Em biết chắc mấy anh đang nghĩ đến mấy chuyện tầm bậy mà quên chuyện một bên.

— Em nói sao, ta quên chuyện chi nào ? Tiếng nhạc từ radio làm cả ba yên lặng, lát sau có một người bước về chỗ con suối, đốm lửa lóe sáng ở đó, người đàn bà đứng sát vào người còn lại, yên lặng một hồi.

— Em thấy ảnh thường ra chỗ con suối lắm !

— Em để ý chi đến chuyện người ta.

— Không muốn nhưng thấy hoài thành nhớ, nghĩ cũng không ăn thua gì.

— Em cũng lạ hết. Người đàn ông đi theo vòng rào kẽm gai lần ra phía cổng vứt đuôi thuốc vào sân, đuôi thuốc vẫn cháy. Tiếng người đàn bà bình thường.

— Vẫn chưa có điện anh ha, mà ở trong tối em cũng thấy dễ chịu hơn.

— Anh thấy không cần nữa, bây giờ không cần có điện.

— Không chơi boule sao ? Trong tối các anh có đánh được không ?

— Boule ?

— Em đứng sát vào anh một chút coi, chuyển cái radio sang tay kia đi, lúc nào em cũng ôm ấp nâng niu nó như một đứa con cưng. Em lạnh quái Lúc bấy giờ nghe người kia tằng hắn. chỗ lùm cây, gió rít rào rào trên máng thiếc.

— Em mát chứ lạnh. Tại anh nóng đó.

— Ảnh đâu rồi ?

— Em nói ai ?

— Anh số ba.

— Hắn đi lòng vòng đâu đó. Hắn khoái ngó con suối ban đêm. Em biết không con suối cạn, lùm cây rụng lá tối đen, hắn vẫn nhìn, em nghĩ được hắn nhìn chi không, em có biết được hắn muốn gì không ?

— Biết chút ít !

— Biết chút ít, người đàn ông hét.

— Anh cũng để ý đến chuyện đó ? Người đàn ông bật quẹt đốt thuốc hút, ánh sáng soi mờ nửa khuôn mặt người đàn bà. Họ bắt đầu quay vào giữa sân và tiếp tục nói chuyện, tiếng nói nhỏ lần.

— Ban ngày cái sân thật rộng, nhất là buổi chiều lúc mặt trời vừa lặn, anh thích nhìn nó, nó bằng phẳng cát là cát và thật dễ nhìn. Bây giờ nó tối đen kỳ quặc, lúc nãy cũng đứng đây, gió thổi ngay vào ngực ít cát chạy lên chân anh tưởng nó mênh mông. Kỳ thật, người đàn bà cười rồi im bặt.

Ba người đứng đầu mặt, hai người đàn ông hút thuốc, người đàn bà vặn radio, một khúc nhạc nhẹ nhàng. Họ cùng ngó ra phía phòng canh, tiếng động cơ nổi dậy và rú từng hồi ở đó, khung cảnh bắt đầu thay đổi do đó...

— Điện đó, chị vào mở công tắc đi.

— Em mở từ lúc chiều. Người đàn bà bước về phía hiên trại, hai người đàn ông ra phía cổng, lúc bấy giờ không có người nào hút thuốc, chỉ có

■ *xem tiếp trang 27*

truyện ngắn

phạm nhật hồng

● *tiếp theo trang 13*

ỏ, tấm màn lay động, ngọn đèn lao hao vào phía vách. Hai người đàn ng nói chuyện to tiếng, 2 đốm thuốc uay vòng và lên xuống, người đàn à đứng vào khoảng sáng ngọn đèn àng mặc bộ quần áo ngủ hồng có ền xanh.

– Em ơi. Tiếng của người đàn ông ội lớn vọng về phía căn trại đèn sáng ội lớn hơn em ơi. Em ơi. Người đàn à bước nhanh ra cửa mất vào bóng ối, một lát sau ba người đứng gần hau giữa sân.

– Em tìm bộ boule coi.

– Nãy giờ mấy cha làm gì ở đây ? rong bóng tối ba người lay động, lúc ıu có một người nói nhỏ vừa đủ cho hau nghe.

– Đứng đây.

– Đứng đây. Người đàn bà lập lại, ứng đây từ chiều đến giờ. Hai ười vẫn đứng đây hút thuốc. Em ı tắm thay quần áo và thắp đèn. ấy điện vẫn chưa chịu chạy. Có một ıôi thuốc rơi xuống đất, một ít tàn a tung lên, đuôi thuốc bị gió thổi e sáng trong tối.

– Tối thui thấy đâu mà chơi.

– Cũng đánh, em tìm dùm bộ boule , tối qua không biết cha nào cất. o em không chịu dẹp dùm.

– Em ngủ từ chín giờ, mấy anh ơi đến điện tắt, đốt đèn măng sông đánh luôn đến sáng. Quên sao.

– Làm tôi thua mất năm trăm bạc, tính ra uống gần hai mươi chai bia nhỏ. Có một người vừa vứt đuôi thuốc, tiếng nhạc radio thật lớn. Lúc bấy giờ thật tối, không người nào hút thuốc, họ vẫn nói chuyện trộn vào giọng ca nhạc radio.

– Lát nữa tao với mầy tay đôi. Một két bia 33 uống đến lúc tụi nó trở về.

– Thuốc lá.

– Ừ thuốc lá cho đến lúc tụi nó mò về.

– Chắc mười hai giờ.

– Lối đó vì dưới đó có giới nghiêm.

– Tụi nó cóc ngán. Trong tối tiếng người đàn ông nói lớn muỗi rồi đánh bép một cái, gió mà vẫn muỗi. Tiếng chân xê dịch trên sân cát, một hồi lâu sau ba người hiện ra trong khoảng ánh sáng của cây đèn cầy từ từ trong căn trại hắt ra yếu ớt, lay động. Người đàn bà vặn radio lớn rồi vặn cho nhỏ vỗ vai người đàn ông cười khúc khích.

– Bây giờ phải anh ca bậy vài câu vọng cổ đỡ buồn hôn. Nàng cười và quay lại nói với người kia anh coi lúc bình thường buồn chết cha ảnh không chịu hở môi, lúc vào giường để ngủ ảnh cứ rỉ rả một câu, một câu thôi như rên. Anh coi ai mà đi ca lúc làm vậy chớ.

– Cái đó tùy, không ai cấm. Người đàn bà vặn tắt radio nhìn cả hai người.

– Nói vậy lúc ngủ trong giường anh cũng ca nữa ha, em ghét kỳ cục.

– Nhưng tôi sẽ không ca. Hai người đàn ông cùng nhìn nhau cười lớn, trùm vào tiếng cười sau cùng của người đàn bà. Lúc sau ba người cùng cười một lượt.

Người đàn ông từ giữa sân cát đi chậm rãi về phía cuối dãy trại chỗ con suối, một lát sau thấy căn trại sáng lên cánh cửa mở phân nửa.

Hai người còn lại vẫn đứng nguyên chỗ cũ nói chuyện thỉnh thoảng lại nghe tiếng cười của người đàn bà, tiếng ca nhạc radio lúc lớn lúc nhỏ.

– Em sang câu lạc bộ mua cho anh một bao thuốc và xin chút xăng cho vào ống quẹt. Người đàn bà đi về phía cổng, người đàn ông quay mặt nhìn vào hàng hiên, lúc đó người kia đẩy cửa bước ra sân, hai người lại đứng đâu mặt nhau.

– Chị đi đâu ?

– Câu lạc bộ.

– Mua chi đó ?

– Thuốc lá.

– Tôi ra trễ một chút, ngó ra cổng một lát v tiếp điện vẫn chưa cháy. Tụi nó vẫn chưa về. Người kia chắc lưỡi bước vào cửa, nghe có tiếng sáo miệng.

– Hai đứa cũng vui rồi.

– Nhưng. Người đàn ông biến mất vào căn trại còn lại một người đứng sờ rờ một lát sau bước theo vào ngồi xuống ghế lật cuốn sách trên mặt bàn đưa gần lại ngọn đèn cầy cúi xuống đọc lép nhép một không thành tiếng, ngừng đọc lật tiếu năm sáu trang rồi gấp lại vuốt vuốt theo đường gáy, người kia lau mặt bằng cái khăn lông trắng.

– Cuốn truyện nầy ai đọc đây ?

– Thứ đàn bà đọc, chắc trong đó chuyện ma. Không biết ở đâu nó mang về nói đọc cho đỡ buồn, nhưng không thấy nó dở ra đọc, cứ bày ra chỗ đó, mỗi sáng lau bàn nó cũng phủi bụi và đặt v vào đó, tôi cũng không có ngó đến một chữ. Gió thốc vào cửa làm ngọn đèn cầy lao chao người đàn ông đặt cuốn sách vào chỗ cũ quay ra đứng ở vòm cửa che mất ánh sáng ngọn đèn, lúc bấy giờ sân cát thật tối, lát sau người kia cũng đi ra, hai người cùng bước ra hiên biến mất trong sân cát, gió thổi rào rào trên mái nhà thiếc đèn xe quét sáng phía sân và mấy tiếng còi ngắn. Có một người tằng hắng và khạc đờm.

– Anh có tìm gặp bộ boule chưa ?

– Lúc nãy bảo nó kiếm, nó nói chưa có điện.

Đợi có điện. Yên lặng một lát sau lại nghe hai

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

anh oanh thuật

Ai cũng biết là họa sĩ Salvador thích làm chuyện xì-căng-đan. Nhưng xin đừng lầm : bên trong cơn khùng có một sự sáng suốt đáng sợ.

Đời sống của Dali có một sự mâu thuẫn rõ rệt : trước những ống kính hay phóng viên thì vui đùa, nhưng những sinh hoạt riêng tư thì đầy nỗi lo âu.

Salvador Dali vừa nhận trả lời những câu phỏng vấn của Alain Bosquet và nhà xuất bản Pierre Belfond sắp cho xuất bản những lời đối thoại dưới nhan đề : « NÓI CHUYỆN VỚI SAVADOR DALI ». Sau đây là những đoạn trích trong tuần báo « Arts et Loisirs » số 25 mà chúng tôi lược dịch để cống hiến các bạn. Chúng ta sẽ thấy cái sâu sắc trong những lời phê bình hội họa của S. Dali.

Nói chuyện với họa sĩ Dali

TÔI LÀ MỘT CON HEO ĐƯỢC TÔN QUÍ

ALAIN BOSQUET.— Ông nghĩ sao về chính mình ?

SALVADOR DALI.— Tôi là một con heo nhứt hạng. Biểu hiện của sự hoàn mỹ là con heo. Biểu hiện này chính Charles Quint đã đặt ra để thế cho tất cả những biểu hiện về sự hoàn mỹ khác. Con heo được thăng cấp một cách giả tạo nhưng nó không thụt lùi giữa những rác rưởi của thời đại chúng ta. Tôi nuôi gia đình bằng những rác rưởi của tôi. Mọi người đều bằng lòng. Tôi đã quyết định, bằng quyền hạn cá nhân và tuyệt đối của tôi, rằng điều cốt yếu là có nhiều tiền. Tiền này tôi cất giữ, vì chắc chắn là tôi phải xài cho con heo là tội đây ! Chính tôi là một con heo được tôn quí. Tướng Franco đã thưởng tôi một mề đai cao quí nhất đối với một nghệ sĩ còn sống : huân chương Isabelle la Catholique.

A.B.— Ông nhận liền ?

S.D.— Tôi còn muốn được những hai cái ! Cái đức lý đặc biệt của tôi vẫn là thế. Chỗ nào có nhiều tiền hơn thì tôi ở.

A.B.— Có phải vì thế mà ông sống ở Mỹ không ? Theo tôi nghĩ, ông đến Mỹ vì một chút tình cờ.

CHỨNG THÁO DẠ CHI PHIẾU

S.D.— Chuyện đó đã 35 năm. Tôi sống ở Mỹ vì tôi được ở trong một cái thác chi phiếu tuôn chảy như bị chứng tháo dạ.

A.B.— Trong phạm vi nào ông hòa mình thật sự vào đời sống New-York ?

S.D.— Tôi thấy có nhiều tay chủ nhà băng và những người đồng tính ái hay ho mà tôi không thấy ở những xứ khác, và gia đình, tôi hoan hỷ.

A.B.— Ông chưa nói với tôi ông nghĩ gì về nước Pháp ngày nay. Ở điểm nào Đệ ngũ Cộng hòa đối với ông là thối nát, hơi thối nát, quá trí thức, vân vân. Xin cứ nói thẳng.

S.D.— Chế độ đối với tôi không hoàn toàn thối nát. Tôi thích những chế độ suy đồi ở một điểm nào đó để sẵn sàng tái lập một nền quân chủ cổ truyền. Tất cả phải thối nát nữa, thối nát hơn nữa !

A.B.— Vậy thì đối với ông nước Pháp có thể chấp nhận được ?

S.D.— Chế độ của tướng De Gaulle là một chế độ giao thời để đi đến quân chủ. Nền quân chủ này trước hết sẽ được tái lập ở Tây ban Nha, ngày mà tướng Franco quyết định.

A.B. Quyết định hay tạ thế ? (Décide ou décède ?)

S.D.— Quyết định. Ông biết là ông ta rất khó chết.

MẶC CẢM POLLUX

A.B.— Ở Pháp hơn đâu hết, người ta phân biệt giữa hoạt động và tác phẩm của ông. Người ta nói gần như thế này : « Chúng tôi hoàn toàn chấp nhận Dali họa sĩ, bởi vì ông ta là một họa sĩ quan trọng ». Đôi khi người ta thêm, đại khái, ông là Jérôme Bosch của ngày nay. Còn ngoài ra, phần đông một số người đã kinh hoàng hoa mắt trong một lúc, và mau chán tranh ông.

S.D.— Người ta cho tôi là một tên phản động. Tôi bắt đầu học trong một trường loại trung bình, Viện Mỹ Thuật Hoàng gia ở Madrid. Có một giáo sư đến chữa các bài vẽ của học trò, với chiếc mủ cao và đôi bao tay trắng.

A.B.— Trong phạm vi nào, loại thành thật này thay thế cho sự thành thật thực sự mà ông nói là không hề có.

S.D.— Vấn đề đã được giải quyết ngày 5-6-1950, ngày mà tiến sĩ Pierre Rouméguère đọc luận án của ông về huyền thoại Dali. Lúc ấy lần đầu tiên tôi cảm thấy một cách ghê rợn cái sự thật tuyệt đối : một luận án về phân tâm học đã vén lên cho tôi thấy tấn kịch đặt căn bản trên thể cách bi đát của tôi.

Đó là một sự có mặt không thể tránh được, trong thâm tâm tôi, của người anh đã chết, được cha mẹ tôi quá thương yêu đến đỗi khi sanh tôi ra, họ đặt cho tôi cái tên của anh ấy, Salvador. Sự giao động mãnh liệt, như sự giao động vì một thần khải. Ông ta còn cắt nghĩa sự khủng khiếp mà tôi phải chịu, mỗi khi tôi bước vào phòng cha mẹ tôi, và nhìn thấy tấm ảnh của người anh đã mất : một đứa bé rất xinh đẹp, trang phục toàn bằng đăng ten, và hình ảnh đã được sửa sang một cách đặc biệt, đến một độ

mà do sự tương phản, cả đêm, tôi hình dung đến người anh lý tưởng này trong một trạng thái hoàn toàn mục rữa. Tôi chỉ ngủ thiếp đi khi nghĩ đến cái chết của chính tôi và bằng lòng nằm yên trong chiếc áo quan. Nhờ có Pierre Roumeguère, tôi có thể nhận thấy rằng một huyền thoại kiểu như Castor và Pollux đối với tôi có một ý nghĩa về thực tại trong nội tạng. Kinh nghiệm bằng gan ruột đã chứng lý cho cái thể cách tinh thần của con người tôi.

TÔI MUỐN ĐƯỢC SỐNG SÓT

A.B.— Tất cả hy vọng của ông chỉ có trong sự phát triển khoa học hay chỉ trong một công thức như vừa đủ thỏa mãn những kỹ thuật gia ?

S.D.— Tôi tin chắc rằng người ta sẽ tìm ra được những phương pháp ướp lạnh để cải tử, liên tiếp nhiều lần. Óc thông minh sẽ không là động cơ, bởi vì chúng ta đều gần như là lừa cả, nhưng máy móc sẽ đạt vào đấy «ý tốt của chúng nó». Ngày nay chúng ta có những máy kiểm soát kỳ diệu và tốt hơn những người điều khiển chúng; có thể những nhà bác học dùng chúng vào những việc thiết lập chương trình khó khăn, bởi vì đôi khi các máy móc này nhận chịu một cách mê muội, đó là câu trả lời tuyệt diệu về cái luận lý không thể chịu được của con người. Tôi có những phúc trình rất phức tạp về sự bảo tồn những tế bào cổ mà người ta có thể giữ nguyên vẹn trong một nhiệt độ nào đó. Phương diện thực tiễn của công việc này có vẻ mơ hồ đối với 50 năm sắp đến, nhưng tôi tin rằng sớm muộn gì người ta cũng sẽ dùng nó vào việc hữu ích. Cách nay ba tuần, người Nhật đã làm sống lại óc một con mèo đã ở trong trạng thái đông miên trong 10 ngày. Tôi lạc quan vô cùng. Tôi sẽ đến kịp để vồ lấy cái khám phá cuối cùng, và lợi dụng cái khả năng cải tử.

Chúng ta hãy nói về những cái chết thật sự, nghĩa là trước hết trong lịch sử hội họa. Tôi thích những cái chết thảm thiết hơn.

MỘT PHẢN ỨNG CÔN ĐỒ

A.B.— Những cái chết của ông ?

S.D.— Phải, những tử thi của cá nhân tôi. Đó là những tử thi có giá trị hơn hết, và chúng cho tôi cảm tưởng là mình mãi mãi có tội. Tử thi thứ nhất là Federico Garcia Lorca. Lúc tôi biết tin ông ta chết, tôi có một phản ứng côn đồ ; người ta mang cho tôi tờ báo, tôi hiểu là ông ta vừa bị xử bắn, và tôi la lên : « Ollé ». Ở Tây Ban Nha, người ta dùng tiếng đó trước tay đấu bò vừa thực hiện xong một cử chỉ đặc biệt thành công trước con vật hung hăng. Tôi thấy là đối với Federico Garcia Lorca thì đó là cái chết đẹp nhất : bị giết bởi cuộc nội chiến.

A.B.— Tôi thấy ghê tởm khi nói như thế đối với cuộc hành thích một thi sĩ lớn.

S.D.— Nhưng mà đẹp mắt đến như thế ! Tôi vẫn là đối thủ ở khía cạnh địa phương trong thơ ông ta. Ông ta quá lãng mạn, đối với tôi là không thể chấp nhận. Ông ta quá yêu bọn Tziganes, những bài hát của họ, những cặp mắt của họ.

A.B.— Ông thích chiến tranh, tất nhiên.

S.D.— Tôi thích y phục trong cuộc nội chiến, với tất cả những « lon » thêu và những đồ trang sức nho nhỏ. Đó là hình ảnh sáng chói hơn nhiều, hội họa hơn nhiều, và nó tượng trưng cho pháp luật. Tôi thích pháp luật, và tôi ghét bọn Tziganes, đời sống luôn luôn bẩn thỉu. Chúng có một sự bẩn thỉu bẩm sinh, gắn liền với chủ nghĩa lãng mạn làm tôi kinh tởm ; vì thế tôi binh vực quân đội bảo an, họ sạch sẽ, trái với bọn Tziganes không sạch sẽ. Tôi cần nói, để bênh vực bọn Tziganes ngày nay, rằng mọi sự đều thay đổi.

A.B.— Ông cắt nghĩa đi.

LÔNG CỦA NHÓM BEATNIKS

S.D.— Bọn Beatniks có cái bề ngoài ghê tởm và cẩu thả của bọn Tziganes, nhưng là một thế hệ khác, và nếu hệ thống lông lá của họ quá phong phú, chính là ở họ có một cuộc tìm kiếm sâu xa về thiên sứ. Những ý niệm của họ, và sự tìm kiếm đến cực độ của họ là trái nghịch với những tìm tòi của bọn Tziganes Tây ban Nha và Tziganes Nga. Trạng thái xuất thần của thân thể này đối chọi với đời sống hôi thối của bọn Gitans ! Đối với bọn Beatniks, khi vặn mình quá trớn, họ có thể làm rụng tất cả lông lá.

A.B.— Trở lại chuyện Lorca. Các ông liên hệ nhau thế nào trong thời kỳ ông ta viết *Ode à Savador Dali* ?

S.D.— Ông ta là người đồng tính ái và si tình tôi một cách điên dại. Chuyện đó làm tôi rất bực mình, vì tôi không có đồng tính ái. Nhưng tôi rất bực mình, vì tôi không có đồng tính ái Nhưng tôi cảm thấy rất khoái chí về phương diện uy thế. Đó là trong thâm tâm tôi, tôi tự nhủ ông ta là một thi sĩ lớn và cũng nhờ ông ta đôi chút cho thần tượng Dali.

A.B.— Ông nghĩ sao về trường Sienne ?

S.D.— Số không ! Đối với tôi hội họa thực sự bắt đầu bằng sự khám phá ra những phương pháp cổ điển để trộn dần.

A.B.— Về Van Eyck ? Ông cảm thấy thế nào trước « Viege au donateur Van Paelen », hoặc trước họa phẩm của Van Eyck vẽ người trinh nữ đối diện với vị chưởng ấn Rollin, ở viện Louvre ? Tôi cũng xin hỏi ông cùng câu đó về đề tài « L'Agneau mystique » của Van Eyck, dù bức đó gần như là một tác phẩm được thuê làm.

S.D.— Dali không hề cảm thấy xúc động trước một tác phẩm nghệ thuật.

A.B.— Thái độ dửng dưng đó có từ bao giờ ?

S.D.— Lúc nào cũng thế. Tôi dừng lại trước các tác phẩm vì tính cách dâm ô, nhưng vẫn thản nhiên. Điều quyến rũ trong một bức tranh và đặc biệt là những hình khỏa thân của Ingres, hoặc tranh thời kỳ đó, là khía cạnh dâm ô. Khi tôi còn thanh niên, tôi tìm thấy trong những bản in lại các tác phẩm đó lời bào chữa cho những thói quen riêng tư. Ở những tranh cổ điển, tính cách dâm ô và cảm giác chết chóc làm tôi thích thú hơn cái gọi là sự toàn mỹ về nghệ thuật.

A.B.— Chúng ta hãy trở lại các họa sĩ thời trước và Velasquez.

S.D.— Tôi thích ba họa sĩ cổ điển : Velasquez, Raphael và Vermeer. Vilasquez là người khinh bạc nhất và chua cay nhất thiên hạ.

BUFFET LẠNH

A.B.— Ông nghĩ về Ribera và Zurbaran ?

S.D.— Họ với Vélasquez là những họa sĩ lớn nhất Tây Ban Nha. Tôi thấy rằng Goya quá thiên về lối phóng họa, và nếu lối phóng họa (caricature) chiếm phần lớn trong một tác phẩm nghệ thuật, nó sẽ vạch rõ tất cả những chỗ yếu. Ngày nay, Bernard Buffet đã vẽ như Goya.

A.B.— Nhưng nói cho cùng trong lối phóng họa vẫn có một sự chua chát gỡ lại cho Goya.

S.D.— Goya là một người chết, cũng như Bernard Buffet đã chết. Chúng tôi đã dùng cơm với nhau hôm qua trong một nhà hàng, ngồi đối diện với Bernard Buffet, lúc ấy có mặt ở đó với các bạn. Đại úy Moore đã chơi xỏ — một lần không phải là thói quen — đặt ra một trò chơi nhỏ, và nói : « Chúng ta thử viết mộ chí cho ông

■ *xem tiếp trang 26*

Nói chuyện với...

— tiếp theo trang 25

Bernard Buffet ». Một người trong bọn chúng tôi liền trả lời giễu : « Nơi đây an nghỉ Bernard Buffet lạnh ».

A.B.— Chúng ta hãy nói về Velasquez một cách đứng đắn.

S.D.— Cái kỳ diệu của Velasquez là chỗ ông có sự ràng buộc với vùng Đại Tây Dương ; ông ta đã đem đến một cái gì bù lại cái tính cách khô khan của hội họa Tây Ban Nha bị coi là quá nghiêm khắc. Yếu tố quan trọng mà Velasquez cho thấy chính là sự ẩm ướt miền bể trộn lẫn với cái buồn khinh bạc Tây Ban Nha. Khía cạnh trang nghiêm và khía cạnh truyền cảm liền được hợp lại với nhau và là nguồn xa xôi của trường ấn tượng Pháp. Không có Velasquez, và những họa sĩ đã bắt chước ông ta, như ở trong viện bảo tàng Prado, thì Monet lẫn Manet cũng không có. Hiện tượng đó lại tái diễn : trường lập thể sẽ không có nếu không có Juan Gris và Picasso. Braque chỉ là một biến đổi nhẹ ở Ba lê của trường lập thể chính gốc. Không có cái siêu thực của tôi, trường siêu thực sẽ không có như bây giờ. Cũng thế người ta còn tìm thấy ở Tây ban Nha những bước khởi đầu của nghệ thuật trừu tượng trong sự diễn tả mãnh liệt đến mức tối đa.

A.B. Ông đã đặc biệt được gợi hứng từ bức « La Dentellière » của Vermeer. Xin nói dài hơn về Vermeer.

S.D.— Tôi đã khám phá ra là trong « La Dentellière » cũng như trong tất cả những tác phẩm lớn, sự huyền diệu qui về một cái gì không nhìn thấy, nhưng họa sĩ đã cố ý gợi ra. Trong « La Dentellière », có một mũi kim đã đâm vào chỗ nào đó mà người ta không thấy. Có phải đó là một hiện tượng vũ trụ nguyên thủy ? Tôi biết rằng cả một vũ trụ xoay quanh điểm bất định của cây kim chắc chắn là có đó, nhưng mắt phàm nhân không thấy được.

A.B.— Xin ông nói về những siêu nhân đời xưa : Michel Ange, la Tintoret, Rubens.

S.D.— Trừ Vermeer ra, Velasquez và Raphael đều bất lực. Raphael đã chép đúng những gì thầy mình, Pérugin đã sáng tạo. Những bản mô phỏng đúng y với bản chính, chỉ sai ở những điểm rất nhỏ. Trong « Le Mariage De La Vierge », bắt nguồn từ Pérugin, ông ta chỉ bỏ bớt 3 bậc cấp trong mẫu hình kiến trúc, và chỉ làm nghiêng đầu một nhân vật chút ít thôi. Việc sao y bản chính này, với những thay đổi rất nhỏ, đã cho phép ông ta tạo ra một vẻ buồn nào đó, và ngoài ra còn có một sắc thái chói lọi ở một vài bức khác. Ông đã thành công ở cách thức đi đến bất tử này. Thà là sao chép lại và sửa đổi một vài nét rất nhỏ chỗ này chỗ kia còn hơn là biến đổi tất cả.

PICASSO : Thằng MỌC SỪNG.

Những người cổ xúy cho sự thay đổi toàn diện, và muốn xáo trộn tất cả, như thiên tài Picasso, chỉ là những kẻ bị cắm sừng đáng tởm. Theo kiểu của Picasso, họ muốn tất cả đều nổ tung lên, họ làm tan tành cái truyền thống, họ loại bỏ phối cảnh, và cuối cùng phản bội với chính mình. Picasso thay vì để tâm vào việc đánh cắp cổ điển, sẽ đưa ông ta tìm thấy chínhmình, lại thực hiện những cuộc đánh cắp liên tiếp và nghịch thường : sau khi đã bắt chước Toulouse Lautrec, bỏ T. Lautrec để bắt chước Van Gogh, rồi bỏ liền đó, Rồi lại vẽ siêu thực.

ĐẠI THIÊN TÀI CỦA HỘI HỌA PHÁP LÀ MEISSONIER

A.B.— Chúng ta hãy bàn về Meissonier.

S.D.— Meissonier là họa sĩ đầu tiên đã đem cái ý niệm về những phần nhỏ riêng rẽ vào trong việc chế biến một hoạt cảnh hay một phong cảnh.

A.B.— Bằng cách nào ?

S.D.—Ông ta đã tạo ra những hòa hợp trùng với những khám phá của khoa vật lý học tân tiến. Trái với Einstein, và rất sớm hơn ông ta, Meissonier đã hiểu rằng thời gian cũng như không gian đều không có theo ý niệm độc lập. Điều quan trọng, đối với ông ta, là đặt chi tiết này hay chi tiết kia vào trong không gian: ông ta là một nhà sáng tạo về những *thể trong không gian*. Trong các tác phẩm của ông, những nhân vật điều nhìn nhau như một chàng kỵ binh đứng thẳng, cách khoảng với một họa sĩ đang vẽ chân dung của anh ta trong lúc ấy đám cử tọa đang trao đổi nhau những cái nhìn khác. Cường độ của tất cả những cái nhìn đó đem lại một ấn tượng khó quên về lược đồ toán học, và là một chòm sao phi thường phát hiện, với cái vẻ hòa hợp dẫn dị giữa những điểm lấp lánh trên chấm con người hoặc trên chóp mũi, trong những bức tranh được trau chuốt nhất. Ngoài ra, Meissonier không ngại dùng bút lông để nhấn những điểm sáng. Cách làm nổi bật những phần nhỏ — những nguyên tử — trong một bức tranh, cũng cho thấy sự mạnh bạo như cách của người bạn tôi là Mathieu vẽ trọn những diện tích lớn, nghĩa là bằng những nét tự dạng tự nhiên. Ernest Messonier sinh ở Lyon đã có tình yêu sự vật cực độ và sáng chói đó, cái tình yêu còn tìm thấy ở các thi sĩ vùng Lyon trong những thế kỷ trước. Sự tài tình của Meissonier còn vượt cả Vermeer Đề tài của tranh ông, dù cái bề ngoài như thế, cũng huyền bí hơn người ta tưởng. Cũng ở đó, ông ta chứng minh rằng mình là một người chính gốc ở Lyon.

CÉZANNE : TÔI KHÔNG BIẾT HỌA HÌNH

Đối với tôi, Meissonier là đại thiên tài và nhà đại tham bác về huyền bí của hội họa Pháp, trái với Cézanne, là một họa sĩ chính trực, có những cố gắng vĩ đại và rất nổi tiếng. Ông hãy nhớ lại giai thoại kỳ diệu này : Mẹ của Cézanne vừa mới mất, ông ta vội chạy đến một họa sĩ ở tỉnh và nhờ vẽ cho bức chân dung của người quá cố. Khi người ta nhắc đến chính ông là một họa sĩ khá tiếng tăm, ông ta la lên : « Tôi không biết họa hình ». Ông ta dư biết, anh chàng Cézanne đó, là không thể vẽ lại nét mặt của bà mẹ. Biết phải nghĩ thế nào về cái anh chàng đó, suốt đời chỉ muốn vẽ những quả táo lõm vào, và không bao giờ vẽ được những quả táo lồi ra ? Ông hãy tưởng tượng, vẽ bề trái của quả táo : có đúng là một bi kịch thực thụ không chứ ? Cũng phải bị thác loạn mới bằng lòng vẽ những quả táo hư vụng về và luôn luôn là quá xấu.

SÂN CÁT

■ tiếp theo trang 23

iếng nhạc và tiếng máy nổ. Đèn bật sáng soi rõ khoảng sân cát, rào kẽm gai, hàng hiên, lùm cây chỗ con suối, người đàn bà la thật lớn trong trại, hai người đàn ông dụi mắt ngó nhau, người từ con suối người ở giữa sân. Ba người đứng thành hình tam giác, người đàn bà cười nhìn hai người đàn ông, hai người nầy nhìn nhau yên lặng, cơn gió từ cổng thổi vào, cả ba cùng cười thành tiếng.

— Thôi bắt đầu. Người đàn ông mặc quần cụt đỏ lấy chân di di trên mặt sân nói lớn.

— Ừ bắt đầu đi, người kia tiếp.

— Để em tìm bộ boule. Người đàn bà trao cái radio cho người đàn ông, y để xuống mặt sân lấy thuốc đốt hút, cả hai cùng hút và ngó bâng quơ, vài đốm sáng phía bên kia cái dốc chỗ doanh trại quân đội Mỹ.

— Thí dụ như tao với mày là kẻ thù.

— Thù về cái gì ?

— Thí dụ có một cái thù nào đó.

— Hai kẻ thù chơi tay đôi với nhau, rồi ai biết điều đó là...

— Tụi nó.

— Tụi nó chưa về.

— Thôi đừng nhắc đến tụi nó nữa. Có tụi nó cũng chỉ la hét chơi thì dở như c... Hai người đồng cười một lúc.

— Các anh ơi. Người đàn bà la lớn, hai tay cầm hai trái boule chạy vụt ra sân, họ quay lại cười không thành tiếng, người đàn bà than nó bằng gì mà nặng quá, hai tay chỉ cầm được hai trái, phải đi tất cả là bốn lần. Hai người đàn ông yên lặng cúi xuống lượm lấy banh thảy thảy rồi xoay tròn tròn trong lòng bàn tay.

Người đàn bà mang từ căn trại hai cái ghếđẩulúc đó hai người đàn ông bỏ dép, cái ghế thứ nhứt người đàn bà ngồi và để cái radio trên cái ghế thứ hai. Hai người đàn ông chia nhau tám trái boule cùng hướng mặt về phía con suối, kế đó một người dùng bàn chân gạch trên mặt sân cát một đường thẳng. Hai người cùng đứng một phía của lằn gạch, trái banh gỗ làm mục tiêu được tung qua bên kia lằn mức. Một người đứng chân trước chân sau thủ thế, người đàn bà theo rõi từng cử chỉ của họ và luôn luôn mỉm cười.

— Bắt đầu đi. Em làm trọng tài.

— Làm kẻ hoan hô.

— Hai chai 33 một nước ngọt. Người đàn ông nói và thảy trái boule tung lên về hướng mục tiêu. nó lết trên cát thành một đường thẳng.

— Ừ. Sao cũng được.

— Em đi. Người đàn ông thảy tiếp trái boule thứ hai, người đàn bà biến mất ở chỗ cổng. Người kia hai tay cầm bốn trái boule đứng phía sau lằn mức mắt

theo dõi trái banh lăn rồi tiến lên sát lằn mức và bắt đầu thảy, người kia chắc lưỡi chửi tục. Một lát sau hai người cùng đốt thuốc hút, ít mồ hôi rịn ra trên hai mặt lưng trần. Họ đứng yên một lát rồi bắt đầu đi đi lại lại trên sân.

— Ăn hai.

— Tránh ra xem đây. Người mặc quần cụt đen rứt đuôi thuốc ra khỏi môi cười lớn, người kia cúi khom người chồm về phía trước ném trái banh thứ ba. Yên lặng một lát, có một người vỗ đùi hét :

— Đ. M.

— Ăn ba, hà hà.

Người đàn bà trở về cùng đứa con gái, họ mang bia nước đá và thuốc lá. Khi vượt qua cổng họ cất tiếng cười.

— Sao. ai đã thắng. Hoan hô. Đứa con gái tụt lại sau lưng người đàn bà nhìn hai người đàn ông ngạc nhiên.

— Cái gì lạ !

— Chơi boule.

— Em mới thấy.

— Ở lại một chút xem. Hai người đàn ông uống bia, người đàn bà mở radio, đứa con gái ra cổng, hai người đàn ông quay nhìn nói chuyện, sau cả ba cùng nói. Họ nói vừa đủ nghe, lúc đó người đàn bà cũng uống một hớp nước cam vàng, dãy trại sáng, ánh đèn thẳng đứng, hàng hiên dài mút, chỗ con suối cạn lùm cây lay động, một ít bọt bia đọng trên môi người đàn ông ngồi trên sân. Tám trái boule nằm giữa sân, trái banh gỗ làm mục tiêu nằm gần chân người đàn bà. Hai ly bia đã cạn, người đàn bà xoay cái bánh xe đen của radio. Lát sau họ cùng đứng dậy lượm lấy boule.

— Đã hết.

— Thì thêm.

— Bia ? Người đàn bà lại biến mất còn lại hai người đàn ông, họ bắt đầu cuộc chơi bằng những cái ăn thua tiếp theo. Gió hất bao thuốc rơi xuống sân, họ lượm đặt trở lên ghế !

— Còn hai phút nữa thì điện cúp.

— Mấy giờ rồi ?

— Kém hai mươi nữa mười một. Người kia nhìn một vòng sân tám trái boule. hai cánh cổng mở rộng. bao thuốc lưng. khi đi gần đến cổng hắn quay lại đi về phía đầu dãy trại, ngọn điện có chụp soi sáng một khoảng sân cát ở đó. một cái vỏ đạn lún xuống cát, hắn vứt đuôi thuốc, trở lại.

— Chỉ còn mười lăm phút nữa.

— Tại sao ? Hắn ngồi xuống ghế sát bên người kia và hét lớn, tại sao có mười lăm phút ?

— Điện lúc đó tắt, sân và khu trại sẽ tối đen.

— Không sao cả. Còn đèn cầy. Hàng chục cây đèn cầy của nó để dành đọc tiểu thuyết mà chưa đốt lấy một cây. Loại đèn cầy lớn sáp đỏ. Hắn đứng bật dây quơ tay chỉ trên khoảng sân. ba cây trên ba cái ghế là đủ sáng cho tám trái boule. Mà có hơn một chục cây. Tui mình sẽ chơi cho đến hết số đó rồi... Hắn cúi xuống lượm một trái boule thảy. tụi mình sẽ chơi cho đến một thôi. Hắn trở lại ngồi xuống ghế.

— Mà từ tối tới giờ tôi thắng hoài.

— Sao ? Mầy thắng cả. Không, tao cũng thắng nữa chứ, mầy thắng một cách tao một cách.

— Mình nghĩ đến boule thôi chứ.

— Thì boule.

— Thì tôi hoàn toàn thắng. Người mặc quần đen nói nhỏ dần. Rồi hai người đứng đâu mặt nhau, yên lặng một lúc.

— Mầy còn bỏ quên một điều.

— Cóc cần thứ chi khác.

— Thôi tiếp tục.

— Tôi thắng hoài. Vậy chỉ hại cho tôi.

— Không có chi thiệt hại. Đứa nào cũng vậy. À mà thí dụ tao với mầy như thù nhau để cho có một kết cuộc dở đến bực nào cũng dễ nhìn thấy. Một là tao thắng mầy hoàn toàn hay ngược lại. Đó là quyết định của lúc sau.

— Nhưng đây là một cuộc chơi giải trí.

— Thì giải trí chớ sao. Như nó cũng vậy, vợ tao, tao cũng có thể mất. Hai người tiến sát vào nhau hơn.

— Anh định sạt nghiệp, hư hết.

— Không có gì gọi là hư hao. Ai cũng vậy. Lúc cùng cũng phải làm anh hùng năm ba phút cho hả. Mầy nên biết, thí dụ là kẻ thù đó, máu của tao đỏ và nóng. Vì thí dụ là kẻ thù.

— Thí dụ là kẻ thù ? Nhưng máu

xem tiếp trang 31

phận người

nguyên tác ANDRÉ MALRAUX ☐ bản dịch TÔ THÙY YÊN

CHÀNG nhún vai, như để nói : « Chuyện đó em liệu lấy ». Nhưng cử chỉ của chàng, cái vẻ căng thẳng của khuôn mặt chàng chẳng liên hợp mấy với thái độ lơ là đó. Nàng nhìn chàng, kiệt lực, lưỡng quyền càng nổi bật hơn vì ánh sáng thẳng đứng. Chàng cũng nhìn vào đôi mắt lờ đờ của nàng, đầy đặc bóng tối, và chẳng nói gì. Chàng tự hỏi nếu như sự biểu lộ dục tình của khuôn mặt nàng chẳng phát xuất từ những gì mà đôi mắt chìm sâu đó và sự căng phồng nhẹ nhàng của đôi môi nàng càng làm nổi bật một cách cuồng bạo, tương phản với những nét mặt nàng, cái nữ tính của nàng... Nàng ngồi xuống giường, cầm lấy tay chàng. Chàng sắp giựt lại nhưng rồi chàng cứ để yên. Tuy nhiên nàng cũng cảm thấy cử động của chàng.

— Điều đó làm cho anh khổ ?

— Anh đã nói với em là em tự do. Em đừng đòi hỏi nhiều quá, chàng nói thêm một cach chua chát.

Con chó nhỏ nhảy lên giường. Chàng rút bàn tay mình ra, để vuốt ve con chó, có lẽ vậy.

— Em tự do, chàng lập lại. Còn lại không đáng kể.

— Dù vậy, em cũng phải nói với anh điều đó. Kể cả đối với em.

— Phải.

Dù nàng có phải nói với chàng điều đó hay không đều chẳng thành vấn đề đối với chàng, cũng như đối với nang. Chang bồng muốn ngồi dậy : nằm như vậy, trong khi nang ngồi trên giường, như một bệnh nhân được nàng canh giữ. . Nhưng để làm gì ? Tất cả đều thật là vô ích... Tuy nhiên chang vẫn tiếp tục nhìn nàng, để kham phá rằng nàng có thể làm cho chàng đau khổ, nhưng từ mấy tháng nay, dù chàng có nhìn nàng hay không, chàng cũng không còn thấy nàng nữa ; chỉ là một vài biểu hiện, đôi khi... Mối tình thường khi co thắt đó kết hợp họ lại với nhau như một đứa trẻ bịnh hoạn, cái ý nghĩa đồng chung đó về đời sống của họ và về cái chết của họ, sự thoả hợp da thịt đó giữa họ, tất cả những thứ đó chẳng có gì hiện hữu trước cái vận hạn làm phai nhạt những hình thể ma những tia nhìn của chúng ta đã no nán. « Phải chăng mình yêu nàng ít hơn là mình tưởng ?» chàng ngẫm nghĩ. Không. Cả trong lúc này, chàng chắc chắn rằng nếu nàng chết đi, chàng sẽ chẳng còn phục vụ lý tưởng của nàng với niềm hy vọng, nhưng với nỗi thất vọng, như chính chàng là một người đã chết vậy. Tuy nhiên chẳng có gì thắng thế đối với sự phai nhạt của khuôn mặt đó chôn vùi dưới đáy cùng cuộc sống chung của họ như trong sương mù, như dưới mặt đất. Chàng nhớ lại một người bạn thân đã nhìn thấy chết đi trí minh mẫn của người đàn bà mà hắn thương yêu, nàng bị tê liệt trong vòng vài tháng ; chàng tưởng chừng cũng nhìn thấy May chết đi như vậy, nhìn thấy biến mất một cách phi lý, như một đám mây tiêu tan trong bầu trời xám, hình dáng hạnh phúc của chàng. Tưởng chừng nàng chết hai lần, vì thời gian, và vì những điều nàng nói với chàng.

Nàng ngồi dậy, đi đến tận cửa sổ. Nàng bước một cách quả quyết, mặc dù nàng mệt mỏi. Chọn lựa, vì lo sợ và sự e lệ tình cảm lẫn lộn, không bàn nữa về những điều nàng vừa nói với chàng, bởi lẽ chàng nín thinh muốn lẩn tránh cuộc trò chuyện đó mà nàng vẫn cảm thấy họ chẳng làm sao thoát khỏi, nàng cố gắng biểu lộ sự triu mến của nàng bằng cách nói lên bất cứ điều gì, và nàng kêu cầu theo bản năng, đến một chủ thuyết tâm linh nàng ưa thích : trước khung cửa sổ, một trong những cây nhật diệp đã giương nở trong đêm tối ánh sáng căn phòng chiếu rọi nhữn; chiếc lá của nó còn khép xoắn, xanh dịu trên nền tối :

— Nó che dấu những chiếc lá của nó trong thân cây lúc ban ngày, nàng nói, và nó chỉ đưa chúng ra khi nào người ta không trông thấy nó.

Nàng dường như nói cho chính nàng nhưng làm thế nào Kyo lại ngộ nhận về âm thanh của giọng nói nàng :

— Lẽ ra em có thể chọn một ngày khác; chàng cũng nói lên giữa hai hàm răng.

Cả chàng cũng trông thấy mình trong tấm gương, chồng người trên khuỷu tay — khuôn mặt sao mà Nhật thế giữa những tấm giải giường trắng. « Nếu tôi chẳng là Minh hương» Chàng làm một cố gắng tuyệt vời để xua dẹp những ý tưởng cắm hờn hoặc thấp kém, hoàn toàn sẵn sàng để chứng minh và nuôi dưỡng cơn giận dữ của chàng. Và chàng nhìn nàng, nhìn nàng, tưởng chừng khuôn mặt đó lý ra đã tìm gặp lại, vì nỗi đau khổ do nó gây nên, tất cả cuộc sống mà chàng đã đánh mất.

— Nhưng, Kyo, chính ngay hôm nay cái đó mới chẳng quan trọng, và

Nàng sắp nói thêm : «Hắn lại rất ham muốn. » Đứng trước cái chết cái đó không đáng kể bao nhiêu . . . Nhưng nàng chỉ nói :

...: cả em nữa, ngày mai, em có
chết.

Càng tốt. Kyo khổ sở về nỗi đau
n nhục nhã nhất : nỗi đau đớn mà
ười ta tự khinh vì phải thử thách
thật thì nàng tự do ngủ với bất
ai nàng muốn. Vậy do đâu mà
ất xuất nỗi đau khổ này mà chàng
biết chẳng có tý quyền hạn nào
i với nó, và nó lại cũng tự biết nó
rất nhiều quyền hạn đối với chàng?

- Khi anh hiểu được rằng em
yết kết với anh, Kyo, một hôm anh
hỏi em, một cách không nghiêm
ng — tuy nhiên cũng nghiêm trọng
t chút – rằng em có nghĩ là em
với anh trong khám đường và
đã trả lời anh rằng em chẳng biết
hết — rằng cái khó có lẽ là ở lại
ng đó. Tuy nhiên anh cũng nghĩ
phải, bởi vì anh cũng quyết kết
em. Tại sao bây giờ lại chẳng nghĩ
r vậy nữa.

- Bao giờ cũng vẫn là những kẻ đó
vào khám đường. Katow đi vào,
rằng ông chẳng thích cho lắm.
g đi vào cho cái ý tưởng của ông
đời sống, về chính ông chớ chẳng
ii người ta đi vào khám đường vì
t người nào khác.

- Kyo, bởi đó là những ý tưởng
ông.

hàng ngẫm nghĩ.

— Và tuy vậy, chàng nói, yêu những kẻ có khả năng làm cái đó, có thể là được họ yêu lại, như thế còn chờ đợi gì hơn nữa ở tình yêu ? Dại khùng gì đòi hỏi họ phải thanh toán nữa ? Dù rằng họ có làm cái đó vì đạo lý của họ.

– Không phải vì đạo lý, nàng nói chậm chạp. Nếu vì đạo lý, chắc chắn em đã chẳng làm được cái đó.

— Nhưng (chàng cũng nói chậm chạp) tình yêu này cũng chẳng ngăn cản em ngủ với gã đó, trong khi em nghĩ rằng — em vừa nói đó – cái đó làm cho anh bực mình ?

— Kyo, em sẽ nói cho anh biết về một việc lạ thường, nhưng cũng có thật, cách đây chừng năm phút, em tưởng là anh cũng bắt cần điều đó. Có thể là em đã phải nghĩ như vậy để được yên ổn. Có những tiếng gọi nhất là khi người ta ở quá gần với cái chết (những tiếng gọi của những kẻ khác mà em quen thuộc, Kyo), những tiếng gọi chẳng liên quan gì đến cái chết.

Tuy nhiên, sự ghen tuông vẫn hiện hữu, càng khuấy động hơn là sự thèm muốn nhục dục mà nàng khêu gợi, sự thèm muốn nương tựa trên sự trìu mến Đôi mắt khép lại, vẫn chống người trên khủyu tay, chàng tìm cách thông hiểu – công việc buồn bã thay ! Chàng chỉ nghe hơi thở đè nén của May và tiếng cào chân của con chó nhỏ. Vết thương của chàng phát khởi, đầu tiên (rồi lại có những sau đó, hỡi ơi !) từ những tưởng tượng của chàng về gã đàn ông vừa ngủ với May (Tôi vẫn chẳng thể gọi gã là ý trung nhân của nàng !), từ sự khinh miệt với nàng. Đó là một trong những người bạn quen cũ của May, chàng chỉ hơi biết gã thôi. Nhưng chàng biết cái tính khinh ghét đàn bà của hầu hết những người đàn ông. « Nghĩ rằng khi đã ngủ với nàng, bởi vì gã đã ngủ với nàng, gã có thể nghĩ về nàng : «Con đượi này». Khiến tôi muốn đập chết gã. Phải chăng bao giờ người ta cũng ghen tuông về những điều mình giả tưởng hơn là những điều người khác giả tưởng? Buồn thay nhân loại.»

(còn tiếp)

SỬA LẠI CHO ĐÚNG

Trong truyện ngắn SÂN CÁT của Phạm Nhật Hồng, vì lầm lỗi kỹ thuật, trang 22 đã sắp là 23 và ngược lại. Vậy xin bạn đọc trang 23 trước rồi mới đọc trang 22.

Thành thật cáo lỗi bạn đọc và tác giả

N T

Bạn đón đọc từ Nghệ Thuật số tới

CON MẮT ĐÁ ĐEN

Truyện dài mới nhất của DƯƠNG NGHIỄM MẬU

☐ CON MẮT ĐÁ ĐEN đã được tác giả viết xong hoàn toàn từ lâu, nhưng lần này, Dương Nghiễm Mậu đã viết lại truyện đó để in trên Nghệ Thuật

☐ Một truyện khác lạ của một tác giả quen thuộc.

tiếp theo trang 15

Không lúc nào ý nghĩ tạo thành một hình nhơn khổng lồ bằng rơm dựng trước nhà nung nấu lòng hắn hơn bây giờ. Rơm nhà đập nhuyễn, trộn lẫn đất sét. Lại còn đất sét nữa. Phải tìm một nơi lấy đất thật tốt. Đột nhiên hắn cười chua lên, như cười công việc làm vu-vơ của hắn.

« Bây giờ bạn bè ở thành thị, đang xem chớp bóng đay ! Đang đanh bài, hay tính toan sổ sách ấy ! Mọi người đều có việc, dù để chơi vui hay để làm ăn sinh lợi lộc, tất cả đều hữu ích cả ma ! còn mình suốt ngày chỉ bận co mỗi một cái hình nhơn» Một tac phẩm điêu khắc cũng không phải, hắn có biết gì về điêu khắc, nhưng hắn tin mình sẽ làm một công việc lạ thường. « Vì thế mới dần dật dùm đe vợ con tới cái đồng nội hoang vu nay ma sống» — « Dù thế nào phải hoàn thành xong nắn... nhưng còn mưa gió nữa. Không lý lại chờ qua mùa mưa vai ba tháng đú chân rồi ». Hắn nghĩ tới một ngày nào đo, sẽ có một số du khách... Tất nhiên là phải có... họ sẽ ngạc nhiên lắm. Khi thay hình nhan to lơn nằm giữa sân nhà hắn. Hình nhân bằng đất sét và rơm khô.., chắc chan. Lúc đónguơi ta sẽ tự hỏi: « Ai mà dủ kiên nhẫn tạo được như vậy...» và hắn nao nao nghĩ tới, rằng trên đời nầy con có một kẻ nhẫn nại vô song tạo được một hình thù vĩ đại không thua một kỳ quan nào cả.. Ít nhất họ cũng cảm thấy như vậy. Hắn không cần họ than phục đâu. Hắn chỉ mong người ta thấy và hiểu ngầm rằng...nọ, rằng...kia, về hình nhân do hắn tạo thành.

Rồi lướt qua ý nghĩ về việc đàn quạ. Hắn bỏ mồi ở đấy, đi đến chỗ hắng ngay hắn gom rơm rạ. Hắn nhớ về mùa gặt rồi, ruộng ở đây đất tốt, không cần cấy và gieo mạ đến hai lần ba lượt, hắn đã gieo mạ lần nầy là vụ mùa thứ hai, gieo mạ, để thanh cây lúa và chờ đợi nó ra bông. Thế là yên chí, mực nước cứ lên xuống điều hòa, không mưa gio to làm hại mạ mới nhổ lên là chắc ăn rồi đấy. Bây giờ chỉ còn rơm khô, rơm được bo lại từng ôm, thắt chặt để dụm lại thành hang, hắn chỉ cần xỏ đòn sóc vào giữa nhắc lên vai mang về nhà. Việc mang rơm về nhà hắn đã làm gần xong, sân đã vun chùn gốc rạ. Thế mà hắn chưa vừa ý, cho là còn ít lắm, hắn mang cho kỳ hết rơm ngoài ruộng về.

Cơn gió thổi lặc lìa mấy cọng lát khô chạm nhau rì rao. Hắn có vẻ mệt nhọc đặt bó rơm trên một gò đất ngồi nghỉ. Mây trắng bay lừng lững, khong ra hình thù gì cả. Hắn nhìn xa cố tìm một cõi nao hắn đã linh cảm thấy từ buổi sớm. Nơi đó thật êm đềm, khó thấu suốt và cũng chẳng có gì làm bận đến trí suy luận có không?Hãy nhìn và chú ý chú tâm thì nó hiện ra. Vài cái lâu đài với chiếc cột kinh thiêng dựng lên chống trời. Tất cả là mây khói mà sao mơ màng êm ái như thế được ? Sao lại là một cõi mơ ước có suối ngọt chạy qua ghềnh hoa lá xinh tươi mãi, có hình bóng của vai chiếc nai con lượn vòng. Đấy ! cứ tin là có, thì sẽ có,.. dù là trong mộng tưởng, cuộc đời cũng là mộng tưởng nốt, mộng tưởng thành hình của một cái gì vô hình, một sự chân thiện hoàn hảo bởi lẽ vô hình chăng ? Lan man nghĩ, hắn quên làn gió nhẹ như lời ru văng vẳng bên tai, hắn ngả mình ngủ trên gò đất một lúc.

Người hắn nằm co lại. Cái dáng điệu nằm thật nghèo khổn trong sách vở bói toán. Kẻ nào nằm rúc tay chân, lưng cong như tôm lộn, kẻ đó mạt kiếp cũng rách te tua không có miếng đất cắm dùi nữa đấy. Một thứ tiếng thanh dịu quen thuộc trong đồng cỏ triền miên ru giấc ngủ hắn. Tiếng ngáy đều đều, bình thản. Có lẽ bây giờ hắn chẳng cần nghĩ tới việc bắt bầy quạ, chẳng cần nghĩ tới việc nặn tượng vĩ đại trước sân. Hắn ngủ mà, không nghĩ gì hết.

Thật khó mà đoán được hắn nghĩ gì trong giấc ngủ. Hắn đang mơ, miệng hắn như mỉm cười, hy vọng đấy. Hy vọng của loài người trong giấc mơ cả. Cũng vậy, mơ và thực, hắn đang nghĩ tới sự thực đẹp đẽ lắm đó. Giọng dun dế vẫn ra dài, mênh mang với lau cỏ mù mịt đang ủ hắn trong lời của lá cọ nhau thầm thì. Ước gì con người vẫn nằm ngủ dưới trời trong ấy. Mây trắng nhẹ bay đi. Hương thanh thoát của lá cỏ len vào tươi buồng phổi.Chân tay duỗi tự nhiên. Nhưng... ấy ! cũng là một thứ qui luật vô hình của trời mà, sách tướng nói bậy hay sao ? Định mệnh là cái quái gì ? Cả ăn cả ngủ và đi đứng đều nhất nhất giống in trong sách. sao vậy ? Thật trẻ con ! Một trò bịp bợm lớn của bọn làm sách. Chứ hắn thì... ngủ, sướng thật !

Một bầy chim lít-chít liu-chiu bay lùa đến. Không phải quạ đâu nhé, cũng là một thứ gần gũi hơn... ở chung với người cũng được. Lũ chim sẻ lông màu nâu có, vàng có. Nhảy nhót trên nhánh bần. Ít ra cũng nhìn soi mói hắn một lần. Hắn ngủ mà. Xa xa, tận cuối cồn bãi nầy, gió đưa tiếng sóng rào-rạt vỡ bờ, mênh mang sầu, như tiếng chợ chiều vắn...

Truyện ngắn của **TRẦN TUẤN KIỆT**

QUẠ ĐỒNG

ân cát □ sân cát

iếp theo trang 27

ia tôi cũng đỏ, lạ thật máu đỏ. ám trái boule và trái banh gỗ ằm bình yên trên mặt sân. Họ lại nói huyện to tiếng, lát sau yên lặng. kẻ hìn con suối người nhìn ra đồng.

— Tôi chỉ còn hai trăm không.

— Tiền, lương nói mãi.

— Lực lượng của tôi mà. Anh òn có vợ cũng lực lượng.

— Không, phát chán. Thôi tiếp ục. Thí dụ như kẻ thù không cần nói hi nữa cả, sáp lại làm.

Người đàn bà và đứa con gái nghe adio, thêm một đàn bà, bóng điện lái trên trần, hai người kia quay lại. Họ nhìn nhau một lát,

— Bên đó còn thức sao ?

— Các anh đó còn đánh boule.

— Hôm nay không nghe la, bộ ít người.

— Dạ chỉ có hai. Ảnh và anh số ba.

— Các cậu xuống phố bằng lối con uối đó hả ?

Hôm nay lại không đi. Ông đó uống rượu dữ. Lúc đó hai người đàn ông vẫn chơi boule trên sân nhưng yên lặng.

— Còn mấy phút nữa.

— Lại cái thứ đó.

— Tao lại thua, mẹ. Người đàn bà trở về hai tay cầm bốn chai bia, người đàn ông tiến lại gần, người kia biến đâu mất.

— Thôi uống hết rồi ngủ anh.

— Sao được phải thắng hắn. Sao có bao nhiêu ?

— Một kết chứ, em mang một lần sao nổi. Hắn đâu rồi !

— Đi đâu đó.

— Em thấy hắn không muốn chơi nữa.

— Em biết hắn à?

— Biết chút ít.

— Biết là biết không là không, gì cũng chút ít. Yên lặng một lát.

— Hắn đang đứng chỗ con suối đó. Nghĩ một lát lại tiếp tục, chỗ lùm cây, con suối, hắn hút thuốc đó.

Tiếng người đàn bà ừ y hút thuốc mình anh sao nóng ran. Kẻ tiếng hai người lộn xộn. Nóng, nóng sao ? Em thì lạnh. Không phải. là mát. Anh thua hắn từ đầu. Hắn đâu rồi, sao không thấy nữa. Lúc nãy thấy lửa điếu thuốc. Bây giờ thì hết Em ôm anh cho chặt coi. Anh nói cho nghe chuyện này anh thua hắn một cái ngủ. Một cái ngủ với em. Á. Kẻ tiếp tiếng chiếc ghế gỗ ngã xuống sân và tiếng thủy tinh va chạm.

— Kìa hắn trở lại. Hai người dang ra xa, người kia từ con suối trở lại đứng lặng ở giữa sân. Người đàn bà bước ra cổng la lớn :

— Các anh tiếp tục đi. Em đi lấy bia về các anh uống, cả một két. Hai người đàn ông tiếp tục chơi boule. trời đột ngột lặng yên. không một chút gió, mồ hôi vã ra trên lưng họ. Họ chơi càng hăng và trong yên lặng, chỉ nghe tiếng những trái boule rơi nện trên cát ình ịch ình ịch cho đến lúc đèn phụt tắt.

Người đàn bà trở về sau đó một lúc lau, nàng đặt mấy chai bia xuống sân, đứng ngó quanh một lúc rồi lên tiếng gọi anh ơi ; các anh ơi, các anh ơi. Đâu mất biệt hết rồi.

Ghi nhận chót về cuộc phỏng vấn

● *tiếp theo trang* 19

nay Dương Nghiễm Mậu là một tác giả thương mại. Điều này không đáng buồn : thương mại hóa được Mậu là tiến bộ quá ức mong mỏi của chúng ta, một tiến bộ đang làm những anh lùn, những tên chỉ điểm văn nghệ ghi sách Mậu vào danh sách những tác phẩm đề nghị cấm ấn hành (Đó chỉ là phản ứng trước kết quả của cuộc phỏng vấn bạn đọc của Nghệ Thuật : một số những người cầm bút đang ghi tác phẩm của một số người cầm bút khác Vào danh sách những tác phẩm đề nghị cấm.)

■ *Về các câu hỏi hai và ba* (theo đôi một tác giả và quan niệm như thế vào về văn chương) Đoạn trên đã nói, cùng bài *ghi nhận thứ nhất* của Mai Thảo trong các số 42, 43.

● *Về câu hỏi thứ tư :* (Tiểu thuyết hiện nay có đáp ứng được phần nào điều bạn mong mỏi không ?) Phần đông bạn đọc trả lời không. Không thỏa mãn. Trước những nhiệt tình lớn của người đọc, tiểu thuyết V.N. hôm nay đã chỉ nói được một phần. Nhưng cũng vì người đọc đã kỳ vọng nhiều quá ở tiểu thuyết. Tiểu thuyết không thể nào đáp ứng được những thiếu hụt của cuộc sống Tiểu thuyết không thể trả lời, chẳng là đáp số. Tiểu thuyết chỉ hỏi, và đặt ra. Tìm những thiếu hụt trong cuộc đời ở văn chương là coi văn chương như một ngõ thoát : trong khi dường như tác phẩm văn chương vốn đã là ngõ thoát của người viết : Chúng ta lại trở về câu hỏi một vai trò cho văn chương.

● *Câu thứ năm* (10 nhà văn được ưa thích nhất), kết quả không dứt khoát. Kiếm đến 10 nhà văn ở Việt Nam dường như rất khó. Chính bạn đọc cũng thấy như vậy. Tuy nhiên, để cho chắc chắn, người ghi nhận cuộc phỏng vấn chọn con số 5. Và năm nhà văn được bạn đọc ưa thích nhất hiện nay là :

— Dương Nghiễm Mậu
— Nguyễn Đình Toàn
— Mai Thảo
— Thanh Tâm Tuyền
— Võ Phiến

●

Qua hai tháng của cuộc phỏng vấn, tòa soạn Nghệ Thuật cũng như một số tác giả đã nhận được trong sự tham dự của bạn đọc nhiều ý kiến quí báu. Chúng tôi cảm tạ sự tham dự đó của quí bạn.

Cuộc phỏng vấn *Bạn đọc bây giờ đọc tiểu thuyết nào* đến đây là chấm dứt.

TỪ ĐÓ, TỪ ĐÓ

■ tiếp theo trang 16

— Xích, anh chờ ta với.

Xích hãm xe, một chiếc xe đạp từ phía sau chạy tới. Chàng nhận ra Thọ và bực mình :

— Chờ anh làm cái mẹ gì ? Đâu phải việc gì cũng cần có các anh chờ.

Thọ cười hề hề, rê xe tới gần bạn :

— Ta bảo anh đừng có đi đâu đêm nay.

— Bộ việc này cũng không được hả.

— Việc này càng không được. Nó chỉ chờ anh làm một cái gì đó là bắt anh ngay.

— Bắt thì bắt chớ.

Thọ dựa xe vào cột đèn. Hai người đứng dưới vòm ánh sáng vàng khè. Gió thổi bay phập phồng ngực áo của hắn. Hắn cười cười, móc ra cái ống vố nhưng không hút :

— Để mai ta bàn chuyện kỹ với anh. Bây giờ cũng không gặp được cô Phúc đâu. Phiền lắm.

— Việc của tôi mà cậu cứ xía vô. Tôi có phải cậu đâu mà phiền.

— Bộ anh tính gọi cô ấy giờ này hả ? Làm um xùm lên bây giờ đó.

— Có ngu như cậu mới nghĩ như vậy. Mà thôi, anh im đi. Tôi cóc nói chuyện với cậu. Cậu về đi.

— Ta cũng cóc về.

— Bây giờ cậu cũng canh chừng tôi nữa hả. Thì ra xung quanh tôi toàn là bọn biệt phái.

(còn nữa)

Nghệ Thuật trả lời chung các bạn hỏi mua báo cũ, báo đóng tập

□ Để trả lời các bạn hỏi mua lại một số báo cũ chúng tôi lưu ý các bạn về giá tiền những số báo đó như sau :

— từ 1 đến số 19 : giá mỗi số 7 đồng (không kể số xuân) gồm hai số (14-15) giá 30 đồng,

— Từ số 20 đến số 35 : giá mỗi số 8 đồng.

— Từ số 35 trở đi : mỗi số 10đ.

□ Nếu muốn mua báo đã đóng tập bìa (Simili), giá tiền như sau :

— Tập một (1-15) giá 200 đồng.

— Tập hai (16-30) giá 200 đồng.

□ Tòa soạn không chịu trách nhiệm những số tiền các bạn gửi trong phong bì, đã có lần thất lạc.

Các bạn gửi cho bằng hai cách :

— Gửi bằng tem (số tem bằng trị giá tiền),

— Gửi bưu phiếu (đề tên quản lý)

■ *tiếp theo trang 21*

Tiếng súng vọng lại từ những miền u tối. Rung chuyển cả căn gác nhỏ èo ọp. Chiến tranh. Súng. Bom. Lửa. Đạn. Thì ra tôi vẫn ngồi đây và chiến tranh vẫn ở đó nhìn tôi, nhìn mẹ, nhìn chàng.

Giòng máu nào rỉ rỉ ở mép. Làn môi nào chết lạnh run run. Đôi mắt nào mở thao láo trong đêm chờ đợi một bàn tay mềm của người yêu đến vuốt mặt giã từ. Thân thể nào hãy còn trinh nguyên chưa biết mùi vị của đàn bà đi chết. Chết ngay lần đầu chạm địch. Máu. Lệ. Tiếng nấc. Người ơi. Hãy chỗi dậy, sống lại một lần để tôi cho người hưởng mùi vị của ái ân. Hãy sống lại đến với tôi. Tôi cho người thân thể con gái. Tôi sợ lắm. Tôi không thèm khát nhưng tôi muốn cho vì tôi không còn gì giữ. Cả tâm hồn nữa. Tôi mất tất cả rồi. Dĩ vãng, hiện tại, tương lai. Tuổi thơ, tuổi lớn và tuổi ngất ngây. Nhàm chán lắm. Ghê sợ lắm những quãng dài trống rỗng nhịp thời gian. Đừng đổ lỗi cho chiến tranh. Không, nó vô tội. Hãy cam nhận và có trách cũng đừng trách số mệnh. Nghiệp dĩ là vậy thì đừng mong chối cãi phải không.

Mùa xuân trôi qua. Mùa hè tới. Rồi đến mùa thu. Mùa đông. Không, tôi chỉ có hai mùa, mùa thu mở mắt và mùa đông chết gục. Phải rồi. Tôi không có 4 mùa, tôi chỉ có hai mùa khốn khó. Niềm vui tìm đâu. Chúa Xuân không chào. Vẹ sầu mùa hè không trồi nhạc. Tôi cô đơn hóa thân làm con chim hót trên cành khô trụi.

Tiếng mưa lại trút xuống ồ ạt. Gió thổi mạnh rát rạt. Tôi le lưỡi ra hứng nước mưa ngoài khung cửa. Không thỏa. Những giọt nước pha lẫn máu người tanh tanh. Thôi. Tôi không còn gì. Tôi không còn gì. Tuổi thơ, tình yêu và tin tưởng. Thôi.

đêm đen

khoảng vắng

■ tiếp theo trang 21

Cô đơn về vây chặt. Đôi cánh tay gầy và khối óc luôn nhức. Tôi bỏ Loan về trong khoảng trống vắng đó. Con đường trải nhựa đen vắng, dài hun hút dẫn tôi đi. Sự cách biệt giữa hai giẫy phố với con đường là sự chia lìa. Như giòng sông chảy cắt đôi mảnh đất quê hương. Đối diện với nhau mà xa lạ. Mỗi kẻ đều cúi đầu nhìn về mình, về thân phận mình có những thua thiệt. Anh có mảnh đời của anh. Sự tước bỏ tình thương từ thuở ấu thơ là sự thua thiệt của anh. Sự xa lạ của một khuôn mặt trong gia đình em, bên mẹ em là điều thua thiệt của em. Với con gái, sự thua thiệt đó là điều bất hạnh. Gia đình, em biết làm gì được trong sự ràng buộc mong manh đó. Mẹ thì không đủ tình thương để cho em mà cứ bảo thương — Con ở lại, dượng nuôi con lớn, gây dựng cho con, sao con lại buồn, con chỉ làm khổ mẹ thôi. Con nào dám làm khổ mẹ. Đó là quyền của mẹ, quyền yêu thương là của mẹ ban phát. Con nào biết đòi hỏi gì hơn. Loan khóc thật nhiều, kể lể. Tôi bảo Loan đợi ít năm nữa Loan đủ tuổi, có quyền lựa chọn, hai đứa sẽ cưới nhau. Và Loan cúi đầu trong sự chờ đợi đó. Khoảng thời gian thì thật dài mà thân phận mỗi đứa thì thật là cô đơn làm sao mà lấp được khoảng trống thời gian với tương lai. Anh nghĩ chả có gì. Tương lai thì thật xa rồi. Tay trắng và nỗi bất lực. Sao anh lại bứa với em như thế nhỉ. Ảo tưởng anh tạo ra để đánh lừa hai đứa. Anh cưới em, cô đơn làm xa lìa, làm sao chúng mình có thể thành vợ chồng được. Ngồi bên nhau âu yếm nhau là thế đó. Vành môi, ánh mắt và vòng tay, sự ràng buộc thật mong manh. Sự ngăn cách, thời gian và đoạn đường. Ngày mai anh đi xa rồi. Khoảng ngăn cách lại càng rõ rệt. Tỉnh nhỏ và thành phố bỏ hoang thì thật là hoang vắng. Anh đi để tìm tương lai là thế đó.

Anh ở một mình với thằng em. Năm nay nó còn đi học. Nó thật nhẫn nại. Buổi sáng cắp sách đến trường, buổi chiều đi kèm trẻ và tối tối ngồi thức trắng đêm học thi. Chồng sách làm nhức đầu. Anh nhìn, nó gục đầu xuống bàn thở dài, hai vai run. Anh thương nó mà chả biết làm gì hơn. Quyên, anh xin em. Tha tôi cho anh, anh không ở lại săn sóc em, anh đã để em sống cô đơn, tội nghiệp. Tuổi trẻ bây giờ là thế đó. Anh em thì thật là giống nhau. Ngày xưa anh cũng khóc như em rất nhiều mỗi khi nghĩ về cha mẹ. Bom đạn cướp mất cả tình thương. Em thì còn nhỏ, đã biết nghĩ gì đến thân phận con người. Em, anh thì thực là cô đơn. Anh đi và khuyên nó ở lại chăm chỉ học hành. Còn nhỏ mà nó đã hiểu nhiều, không đòi hỏi gì. Nó không biết phòng trà, rạp hát là gì. Vùng ngoại ô thì vẫn im lặng và nghèo khổ. Anh thực là có tội với nó phải không, mà anh chả làm gì được. Và cả với em nữa. Khoảng trống thì thật là hơn người. Tôi cúi đầu, sương đêm làm lạnh đôi bàn tay. Tôi bưng mặt rồi đưa lên trán. Sức nóng làm chóng mặt, màu mắt đỏ, hỏa châu về sáng rực. Ánh điện vàng và tiếng thở dài chen lẫn tiếng nấc nghẹn làm rung chuyển thành phố. Tôi chới với và khoảng vắng bao quanh.

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

Bạch đái

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN. BYT số 594 ngày 18-12-63.

Kinh kỳ

KHÔNG ĐỨNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

CÁC BẠN YÊU VĂN NGHỆ ĐÓN ĐỌC

SÓNG

Tập san văn học nghệ thuật xã hội

SỐ 2 PHÁT HÀNH THÁNG TÁM GỒM NHỮNG BIÊN KHẢO SÁNG TÁC CỦA:

☐ THÀNH TÔN ☐ PHƯƠNG TẤN ☐ HOÀNG LỘC ☐ NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM ☐ LAN SƠN ĐÀI ☐ YUYÊN ☐ TẦN HOÀI DẠ VŨ ☐ HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN ☐ CHU VƯƠNG MIỆN ☐ ☐ NGUYỄN NHO NHƯỢNG ĐINH TRẦM CA ☐ CHU TÂN ☐ NGUYỄN XUÂN THU...

CÁC CHỨNG BỊNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giật mình, hoảng hốt, thần kinh bất an, dùng: Thuốc Bổ Tim TÂM CHI BỬU La-Vạn-Linh.

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Để bồi dưỡng cho quí Bà được khỏe khoắn, ngủ yên: Ăn ngon và trị các chứng ọa mửa, mệt nhọc, bón, thai trắng, đau lưng, dùng thuốc:

Dưỡng Thai Chi Bửu La Vạn Linh

đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (Có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành: số 532, Đồng Khánh CHOLON

(K.N số 606-610.N. 18-2-1963)

GIÁO SƯ MINH NGUYỆT

Nhờ đâu mà nổi tiếng? **Cam đoan** đoán trúng mới nhận tiền. Bói bài 30đ. coi chỉ tay 50đ đoán tình duyên, vận hạn, tài lợi, công danh, **Chấm Số Tử Vi** lập thành Tập Cẩm Nang trọn đời luôn cả vợ con 1000đ. Ở xa gởi chữ ký và tuổi, bưu phiếu 200đ trở lên đề: Ông Trần chí Kỷ quản lý tại số 257 đường Đề Thám Dixmude cũ) SAIGON

ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC

TIẾNG NÓI SỐ 4

TỰ TRUYỆN CỦA 5 NHÀ VĂN VỀ SAIGON

Trần Đức Uyển, Nguyên Sa, Lý Hoàng Phong, Nguyễn Hữu Đông, Nhã Ca.

THƠ: Viên Linh, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Trần Tuấn Kiệt Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Trần Đức Uyển, Đỗ Quý Toàn.

VĂN: Trong Kẻ Đá, Trần Yên Thảo — Áo Tưởng và Thằng Khốn Nạn, Dương Nghiễm Mậu.

BẢN: Phan Tùng Mai

Kiểm duyệt số 2204 ngày 20-8-66

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chựng để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng 1 cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào : về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với CRÈM THORAKAO

CRÈM THORAKAO lại có sẵn phấn để thường ngày trang điểm đẹp đẽ dản-dị, đồng thời cũng chống được nắng

đã phát hành

☐ THẰNG THUỘC CON NHÀ NÔNG
của Hồ Hữu Tường

☐ HOÀNG TỬ BÉ
(Le Petit Prince)
của Saint-Exupéry

(toàn trên giấy đẹp)

☐ NHAN SẮC
của Dương Nghiễm Mậu

do nhà **An Tiêm** xuất bản

TÌM ĐỌC

Saigon Thời Sự

RA NGÀY THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

☐ Đầy đủ tin tức quốc nội và quốc ngoại.

☐ Tiểu thuyết đặc sắc.

☐ Trang trọng phong phú.

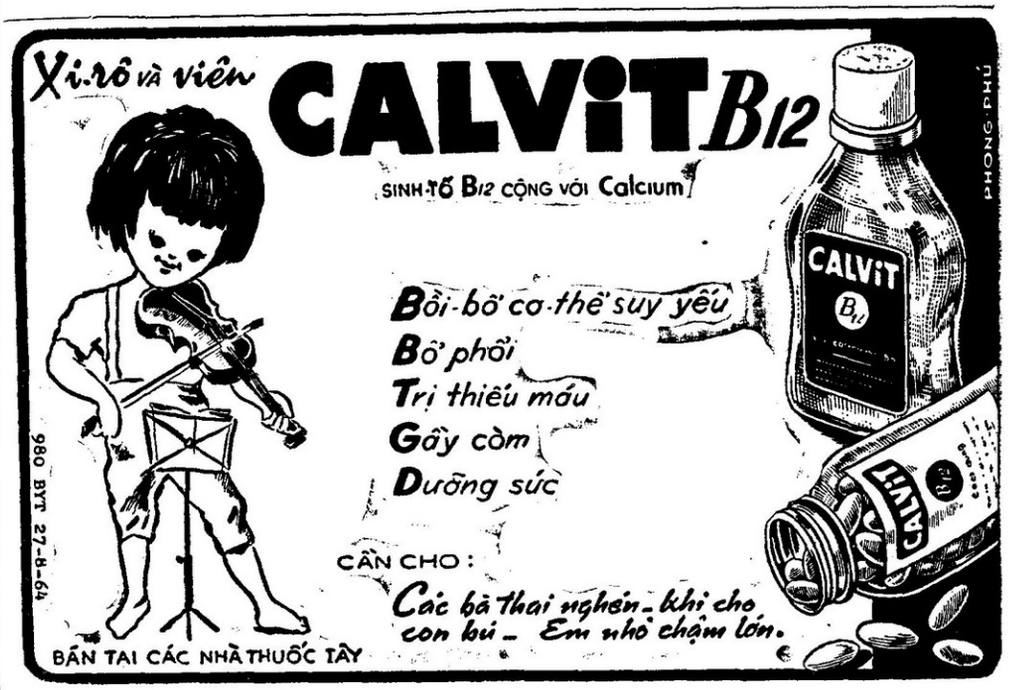

Xem Tử-Vi TƯỚNG SỐ

nhiều nơi chưa hài lòng

MỜI ĐẾN TIÊN TRI

GIA-CÁT-HỒNG

Cam đoan sẽ được toại ý

ĐẶC BIỆT : Coi CHỮ KÝ, CHỈ TAY, BÓI BÀI mà biết rõ : SANH NĂM NÀO ? CHẾT NĂM NÀO ? Việc làm ăn, Công danh, Thi cử, Gia đạo, Tình duyên Đã và Sẽ ra sao ? Ở xa gởi chữ ký kèm bưu phiếu 2oođ mười ngày sau sẽ nhận được bản tiên đoán tỷ mỷ. Tiếp khách suốt ngày tại 239 Đại lộ TRẦN QUỐC TOẢN Saigon (Kế ngã ba Pétrus Ký Trần-quốc-Toản)

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy
giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán
233, Phạm Ngũ Lão, Saigon
Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO
Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :
Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIÊU

TẠI SAO CHA MẸ

PHẢI SĂN SÓC RĂNG CHO CON EM ?

Cha mẹ phải săn sóc răng cho con em để :

- Con em ăn khỏe,
- Vẻ mặt con em đẹp đẽ,
- Con em nói năng rõ ràng,
- Răng non rụng, ta chừa sẵn khung cho răng mới,
- Sức khỏe con em thêm phong phú.

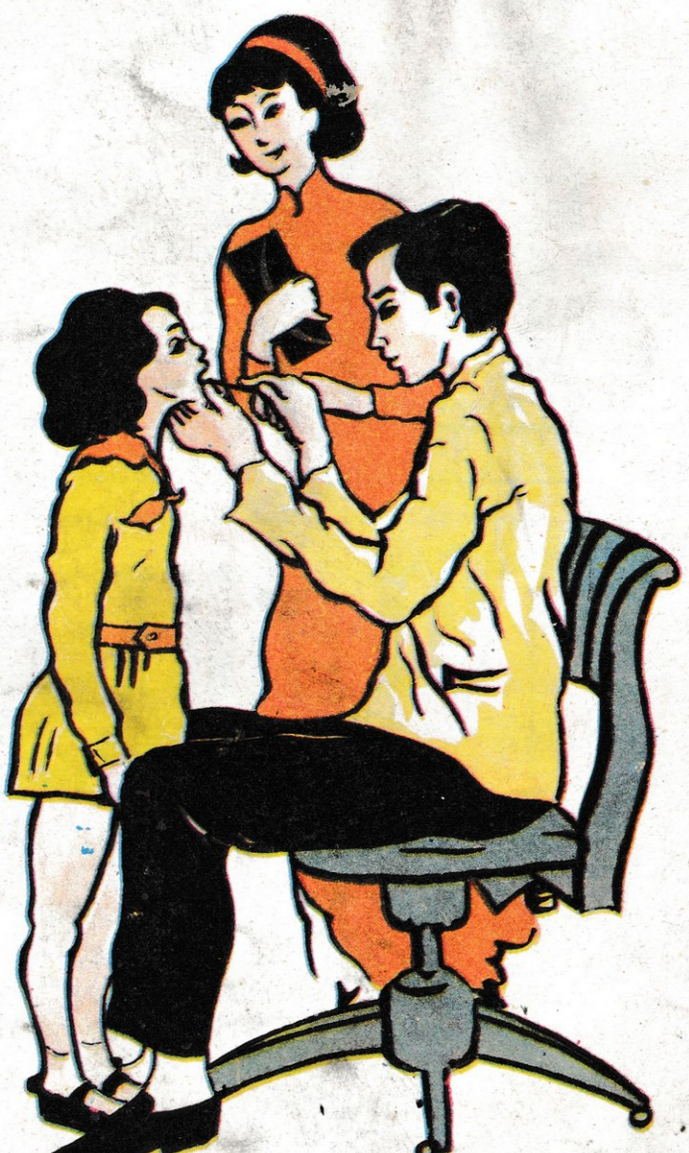

THUỐC ĐÁNH RĂNG

Perlon

NHẮN NHỦ

VN EXPRESS